

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Đỗ Tiến Đạt

HẢI PHÒNG – 2021

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN
VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH
VẬN TẢI USB**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Đỗ Tiến Đạt

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG – 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đỗ Tiến Đạt

Mã SV: 1612401002

Lớp : QT2002K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Vận tải USB

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp
- Mô tả và tìm hiểu thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Vận tải USB
- Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán tại công ty TNHH Vận tải USB nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty Vận tải USB số liệu năm 2020

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- Công ty TNHH Vận tải USB Số 5/16 Nguyễn Khoa Dục, Phường Cát Bi, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị : Thạc Sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Vận tải USB

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 12 tháng 04 năm 2021

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 03 tháng 07 năm 2021

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2021

XÁC NHẬN CỦA KHOA

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN NGƯỜI MUA VÀ NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP.....	2
1.1 Các Khái niệm cơ bản.....	2
1.1.1 Khái niệm phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.....	2
1.1.2 Sự cần thiết của kế toán thanh toán với người mua và người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	3
1.1.3 Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán	4
1.1.4 Nội dung kế toán thanh toán với người mua.....	4
1.1.4.1 Nguyên tắc thanh toán với người mua	4
1.1.4.2 Các chứng từ, sổ sách, tài khoản kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua	5
1.1.4.3 Phương pháp hạch toán	7
1.1.5 Nội dung kế toán thanh toán với người bán	8
1.1.5.1 Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.....	8
1.1.5.2 Chứng từ , tài khoản sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.....	8
1.1.5.3 Phương pháp hạch toán	9
1.1.6 Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ. 11	
1.1.6.1 Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.....	11
1.1.6.2 Kế toán và các nghiệp vụ thanh toán với người mua , người bán có liên quan đến ngoại tệ.....	12
1.1.7 Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	13
1.1.7.1 Hình thức kế toán nhật ký chung	13
1.1.7.2 Hình thức kế toán Nhật ký số cái.....	15
1.1.7.3 Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ	16
1.1.7.4 Hình thức kế toán máy.	18
CHƯƠNG 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH vận tải USB	20
2.1 Khái quát về công ty TNHH	20
2.1.1 Đặc điểm sản xuất kinh doanh công ty	20
2.1.2 Những thuận lợi, khó khăn công ty trong quá trình hoạt động	21
2.1.3 Cơ cấu tổ chức công ty.....	21

2.1.3.1 Đặc điểm kinh doanh của công ty	22
2.1.3.2. Đặc điểm công tác kế toán của công ty TNHH vận tải USB	23
2.1.3.3 Hình thức kế toán, chính sách và phương pháp áp dụng	24
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung	24
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công Ty TNHH vận tải USB	25
2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công Ty TNHH Vận Tải USB	25
2.2.1.1. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công Ty TNHH Vận Tải USB	25
Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH vận tải USB	26
2.2.1.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công Ty TNHH Vận Tải USB	37
CHƯƠNG 3 GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI USB	49
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận tải USB	49
3.1.1 Ưu điểm	49
3.1.2 Nhược điểm	50
3.2 Tính tất yếu phải hoàn toàn hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán	50
3.3 Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán	50
3.4 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận tải USB	51
KẾT LUẬN	60
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	61

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT 133/2016/TT-BTC.....	7
Sơ đồ 1.2 : Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo TT 133/2016/TT-BTC.....	10
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung.....	14
Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký –sổ cái.....	15
Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ	17
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký –sổ cái.....	18
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH vận tải USB	21
Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán của công ty TNHH vận tải USB.....	23
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung.....	24
Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH vận tải USB	26
Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH vận tải USB	37

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0001020	28
Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT số 0001127	29
Biểu số 2.3: Giấy báo có	30
Biểu số 2.4: Giấy báo có	31
Biểu số 2.5: Trích sổ nhật ký chung.....	32
Biểu số 2.6: Trích sổ cái.....	33
Biểu số 2.7: Trích sổ chi tiết thanh toán với người mua.....	34
Biểu số 2.8: Trích sổ chi tiết thanh toán với người mua.....	35
Biểu số 2.9: Trích bảng tổng hợp thanh toán với người mua	36
Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT số 0001150	39
Biểu số 2.11: Biên bản giao nhận TSCĐ	40
Biểu số 2.12: Hóa đơn GTGT số 0000126	41
Biểu số 2.13: Giấy báo nợ.....	42
Biểu số 2.14: Giấy báo nợ.....	43
Biểu số 2.15: Trích sổ Nhật ký chung.....	44
Biểu số 2.16: Trích sổ Cái.....	45
Biểu số 2.17 : Trích Sổ chi tiết.....	46
Biểu số 2.18: Trích sổ chi tiết	47
Biểu số 2.19: Trích bảng tổng hợp thanh toán.....	48

LỜI MỞ ĐẦU

Trong thời kì kinh tế nhiều biến động hiện nay, nguồn vốn để một doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh đang còn gặp rất nhiều khó khăn. Để có thể thúc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh phát triển, cần phải giải quyết tích cực vấn đề công nợ. Vì vậy kế toán thanh toán luôn xác định là một trong những trọng tâm của bộ máy kế toán. Cho nên việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán là việc làm hết sức quan trọng và có ý nghĩa to lớn đối với doanh nghiệp trong tình hình hiện nay.

Xuất phát từ yêu cầu trên, trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH vận tải USB, cùng sự hướng dẫn của giảng viên, em đã quyết định chọn đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty TNHH vận tải USB” để làm đề tài cho khóa luận của mình

Nội dung khóa luận gồm 3 chương:

- **CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN NGƯỜI MUA VÀ NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP**
- **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI USB**
- **CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI USB**

Do thời gian còn hạn chế và trình độ có hạn nên bài viết còn rất nhiều thiếu sót, em rất mong nhận được sự góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Hải Phòng, ngày...tháng ...năm 2021

Sinh viên

CHƯƠNG I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA VÀ NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1.1 Các khái niệm cơ bản

1.1.1 Khái niệm phương thức thanh toán và hình thức thanh toán

Thanh toán: Là sự chuyển giao tài sản của 1 bên (người, công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi cần trao đổi các sản phẩm hoặc dịch vụ trong 1 cuộc giao dịch có ràng buộc pháp lý .

Phương thức thanh toán: Là cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán giữa cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau, hai bên đồng thời thống nhất phương thức thanh toán, áp dụng cho giao dịch đó

_ Có 2 phương thức thanh toán: thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm

Phương thức thanh toán trực tiếp: Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng chuyển khoản,...

Phương thức thanh toán trả chậm: Doanh nghiệp đã nhận được hàng nhưng chưa thanh toán cho người bán

Hình thức thanh toán: Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố trong quá trình thanh toán. Thông thường có hai hình thức thanh toán cơ bản là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt

Hình thức thanh toán bằng tiền mặt: Là hình thức bán hàng thu tiền ngay , bên mua sẽ xuất tiền mặt ra khỏi quỹ để thanh toán trực tiếp cho người bán khi nhận được hàng hóa, vật tư. Hình thức này thường được áp dụng đối với giao dịch phát sinh với số tiền nhỏ (thường được áp dụng những khoản hơn 20 triệu), nghiệp vụ đơn giản

Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt: là hình thức thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng

Các hình thức gồm: Thanh toán bằng ủy nhiệm chi, nhờ thu kèm chứng từ, nhờ thu phiếu trơn , thanh toán bằng thư tín dụng

+) **Hình thức thanh toán ủy nhiệm chi:** Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định và gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định vào tài khoản của mình để trả cho người hưởng thụ.

+) Hình thức nhờ thu kèm chứng từ: Là hình thức mà người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không có căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo, với điều kiện là người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

+) Hình thức nhờ thu phiếu trơn: Là hình thức nhờ thu trong đó người xuất khẩu ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền từ người nhập khẩu căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra còn chứng từ hàng hóa thì gửi thẳng người nhập khẩu, không gửi cho ngân hàng. Người bán hàng giao cho người mua và gửi thẳng bộ chứng từ cho người mua để người mua nhận hàng. Hối phiếu được lập và gửi đến ngân hàng thu tiền.

+) Hình thức tín dụng chứng từ: Là sự thỏa thuận trong đó một ngân hàng mở thư tín dụng theo yêu cầu người mở thư tín dụng cam kết hay cho phép ngân hàng khác tri chả hoặc chấp nhận hối phiếu cho một người trong phạm vi số tiền của thư tín dụng khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những quy định đề ra trong thư tín dụng.

1.1.2 Sự cần thiết của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Luồng tiền thu từ khách hàng là nguồn chính để doanh nghiệp có thể chi trả các khoản nợ và tiếp tục chu kì kinh doanh của mình. Việc quản lý và thu hồi nợ tốt sẽ nâng cao khả năng thanh toán của doanh nghiệp đảm bảo cho doanh nghiệp có tình hình tài chính vững mạnh để vượt qua những khó khăn có thể gặp phải trong suốt quá trình hoạt động của mình và quyết định sự liên tục của quá trình SXKD.

- ❖ Quan hệ thanh toán là yếu tố của hoạt động tài chính và là cơ sở cho công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp. Việc đảm bảo cho quan hệ thanh toán tiến hành một cách hợp lý và hiệu quả sẽ góp phần nâng cao khả năng thanh toán và hoạt động tài chính của doanh nghiệp

Việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán chi tiết theo đối tượng, thời gian và tình hình thanh toán sẽ cung cấp cho người quản lý thông tin cần thiết cho quản lý tài chính.

Với những lý do trên, em thấy được sự quan trọng và cần thiết của công tác kế toán thanh toán người mua, người bán trong bất cứ doanh nghiệp nào. Quản lý quan hệ thanh toán sẽ giúp cho các doanh nghiệp đảm bảo tình hình tài chính doanh nghiệp luôn ổn định và lành mạnh

1.1.3 Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán

- ❖ Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả theo chi tiết từng đối tượng, từng khoản nợ đôn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh bị chiếm dụng vốn
- ❖ Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỷ luật
- ❖ Đối với những khách hàng có nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn nợ. Nếu cần thiết có thể yêu cầu khách hàng xác nhận bằng văn bản
- ❖ Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ từng loại cho quản lý có biện pháp xử lý phù hợp
- ❖ Tổ chức hệ thống tài khoản, hệ thống sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua, người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

1.1.4 Nội dung kế toán thanh toán với người mua

1.1.4.1 Nguyên tắc thanh toán với người mua

Để có thể theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- + Cần phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ, phải thu theo từng đối tượng, thường xuyên tiến hành đối chiếu, kiểm tra đôn đốc về việc thanh toán diễn ra kịp thời
- + Đối với khách hàng giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán cần phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có văn bản xác nhận. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.
- + Cần phải phân loại các khoản thu khách hàng theo thời hạn thanh toán cũng như đối tượng có vấn đề để có kế hoạch và biện pháp thu hồi nợ
- + Tuyệt đối không được bù trừ số dư bên nợ bên có của Tk 131 mà phải căn cứ vào số dư chi tiết từng bên để lấy số liệu lên Bảng cân đối kế toán

- + Đối với các khoản thu bằng vàng bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ, điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế

1.1.4.2 Các chứng từ, tài khoản, sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua

a) Chứng từ sử dụng

- _ Hợp đồng kinh tế (Đối với những khách hàng có giao dịch lớn, 1 lần giao dịch)
- _ Phiếu thu
- _ Giấy báo có
- _ Hóa đơn GTGT (hoặc hóa đơn bán hàng) do doanh nghiệp lập
- _ Phiếu xuất kho

b) Tài khoản sử dụng

Tài khoản 131: Phải thu khách hàng

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán hàng hóa, sản phẩm, BĐSĐT, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ

Bên Nợ

Phản ánh Số tiền phải thu của khách hàng trong kỳ phát sinh khi bán các sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính.

Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (Trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư bên Nợ

Số tiền còn phải thu khách hàng

Bên Có

Số tiền khách hàng đã trả nợ

Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu của khách hàng

Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng

Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT)

Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán)

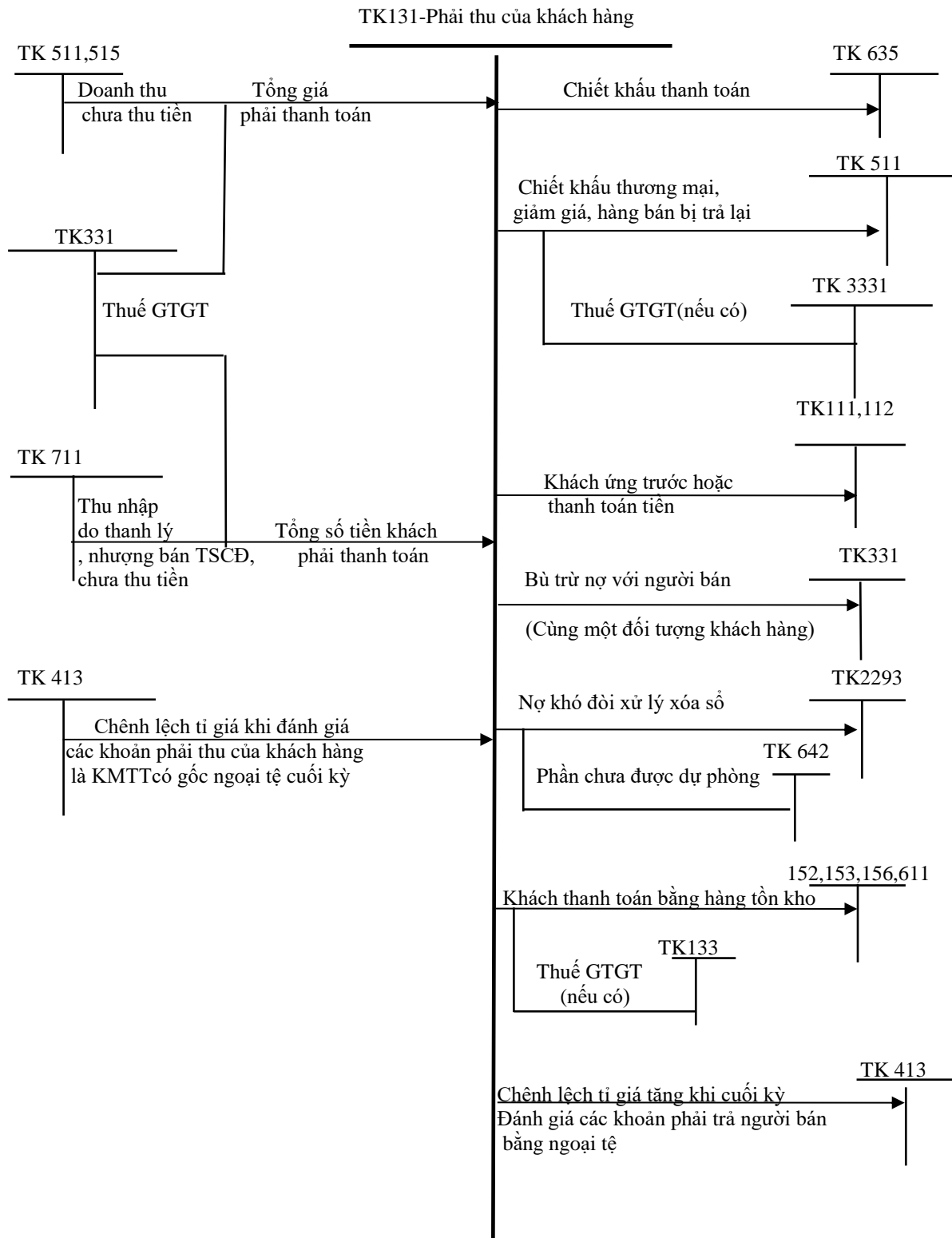
Số dư bên CÓ

Số tiền đã nhận trước hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể

Chú ý : Khi lập BCTC, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên “ Tài sản “ và bên “ Nguồn vốn

1.1.4.3 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua được thể hiện qua sơ đồ sau



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT 133/2016/TT-BTC

1.1.5 Nội dung kế toán thanh toán với người bán

1.1.5.1 Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

- ❖ Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra đôn đốc việc thu hồi nợ
- ❖ Đối với các nhà cung cấp thường xuyên giao dịch, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản
- ❖ Đối với các khoản phải trả phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết cả chi tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.
- ❖ Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ cần phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế
- ❖ Cần phải phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng, để có kế hoạch thanh toán phù hợp.

1.1.5.2 Chứng từ, tài khoản sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán

a) Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn mua, bán (hoặc hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn GTGT)
- Phiếu nhập kho
- Biên bản kiểm nghiệm
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Các chứng từ khác liên quan

b) Tài khoản sử dụng

TK 331 - Phải trả cho người bán

Tài khoản này dùng để theo dõi các khoản nợ phải trả cơ người cung cấp, người bán vật tư, dịch vụ, hàng hóa,...

+ Bên Nợ ghi:

Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp

Số tiền người bán chấp nhận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng

Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp bàn giao

Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp nhận cho doanh nghiệp giảm trừ và khoản nợ phải trả cho người bán

Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ

Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại cho người bán

+ Số dư bên Nợ

Phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo từng chi tiết đối tượng.

+ Bên Có

Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, ngay khi có hóa đơn hay thông báo có giá chính thức.

Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp.

Đánh giá những khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

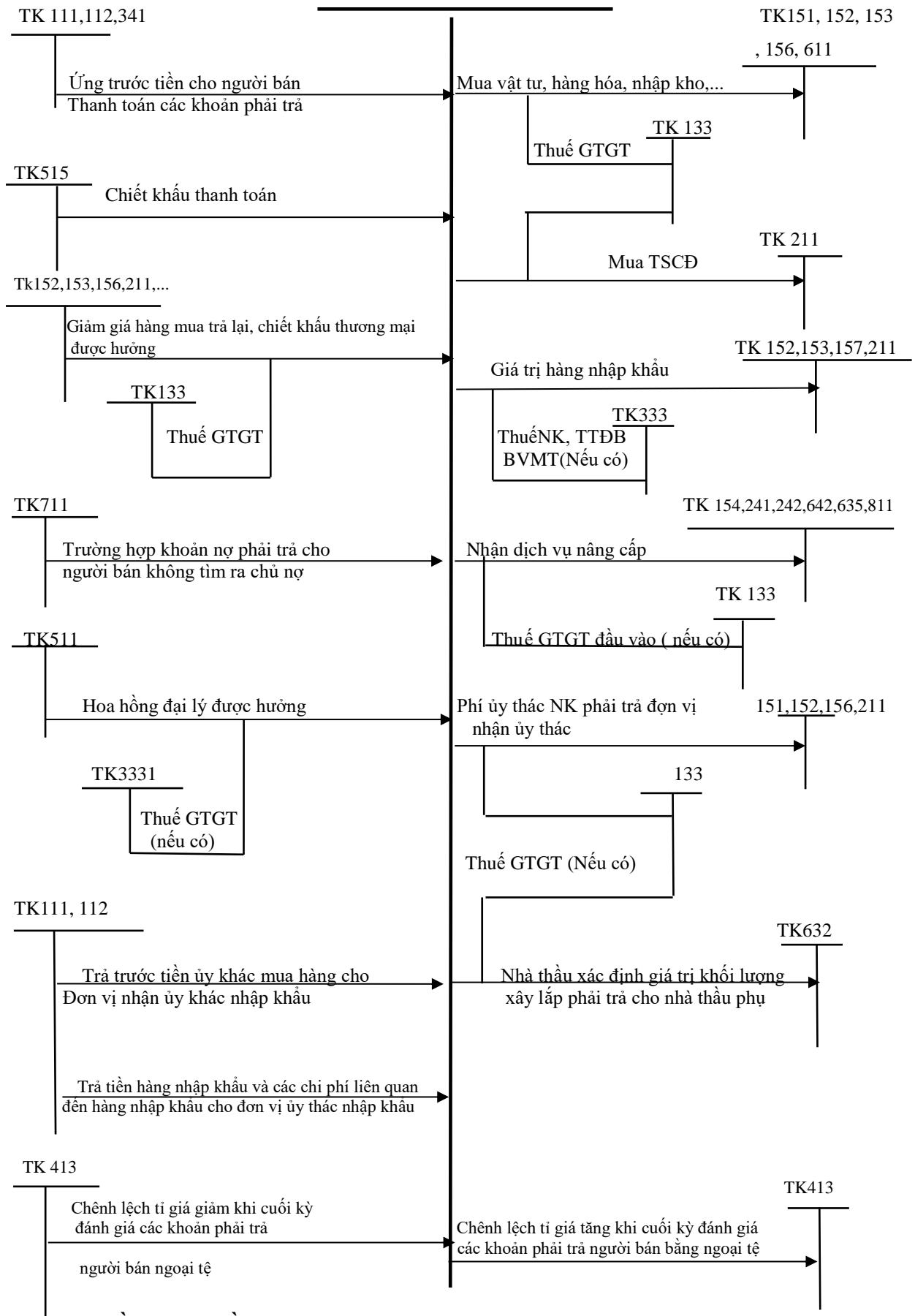
+ Số dư bên CÓ

Số tiền còn phải trả cho người bán hàng, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.

1.1.5.3 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán được thể hiện qua sơ đồ sau

TK331-Phải trả người bán



Sơ đồ 1.2 : Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo TT 133/2016/TT-BTC

1.1.6 Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ**1.1.6.1 Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán**

➤ Tỷ giá được hiểu là giá của 1 đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu của ngoại tệ

➤ Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán :

_ Khi các doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra 1 đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD)

Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ

- Trong kế toán sử dụng loại tỷ giá: tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ

Tỷ giá giao dịch hay còn là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng nhà nước VN công bố tại thời điểm các nghiệp vụ phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ

Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh

Tỷ giá ghi nhận nợ: là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ

Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó

1.1.6.2 Kế toán và các nghiệp vụ thanh toán với người mua , người bán có liên quan đến ngoại tệ

- ✓ Khi phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ căn cứ vào tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh ghi:

Nợ TK 131: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 511,711: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

- ✓ Khi thu được nợ phải thu bằng ngoại tệ nợ phải thu khách hàng :

Trường hợp bên Có các tài khoản phải thu áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 111, 112: Tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

- ✓ Khi thu các khoản nợ phải thu

Nợ TK 111, 112: Theo tỷ giá thực tế tại thời điểm thu nợ

Có TK 331: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Ghi nhận phần chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận sự chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời tại thời điểm thu nợ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- ✚ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá ghi:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131

- ✚ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá ghi:

Nợ TK 131:

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

- ✓ Khi mua vật tư hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ nhà cung cấp chưa thanh toán tiền bằng ngoại tệ, căn cứ vào tỷ giá giao dịch tại ngày giao dịch

Nợ TK 111,112,153,156,211,642

Có TK 331: Phải trả người bán

✓ Khi thanh toán ngoại tệ

- ✚ Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có TK tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán ghi :

Nợ TK 331: Tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635: Chi phí tài chính (lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 111, 112: Tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

- ✚ Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các TK tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán ghi :

- ✚ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá ,ghi:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 331

- ✚ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 331

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

1.1.7 Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

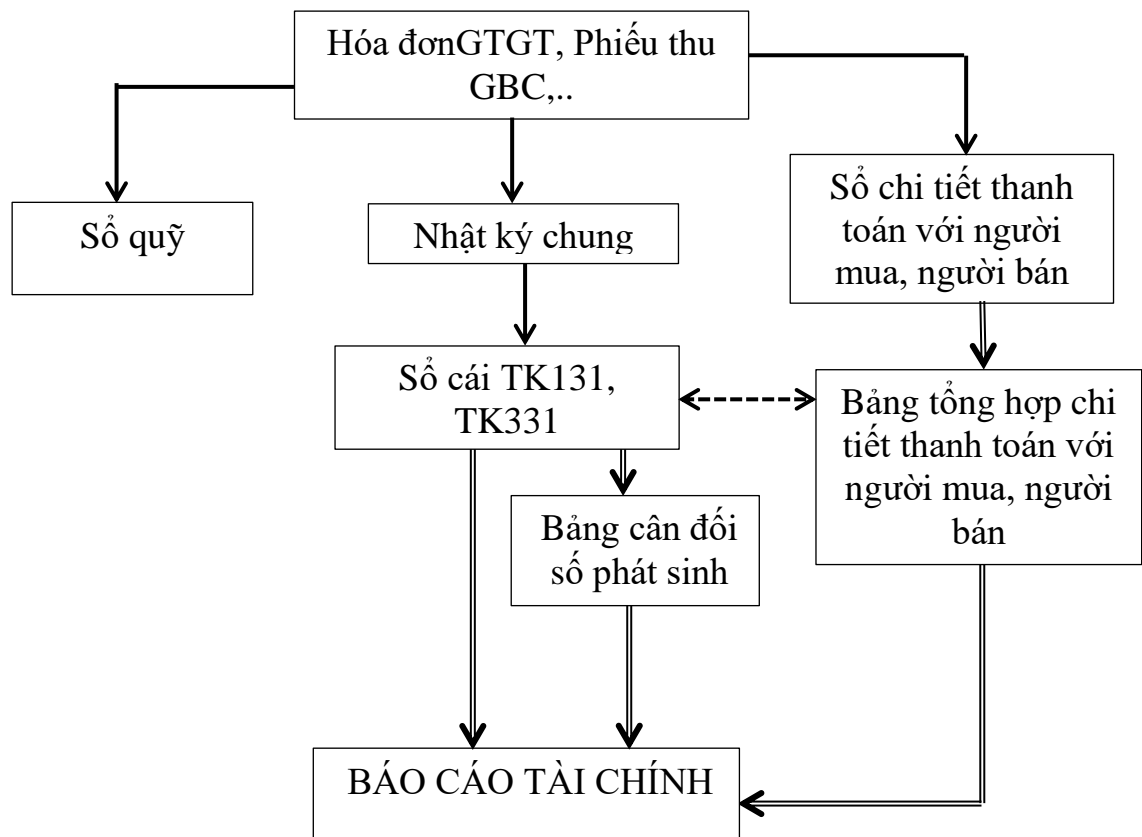
1.1.7.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung

Tất cả nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật Ký Chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật Ký Chung gồm các sổ sách chủ yếu sau:

- ❖ Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt
- ❖ Sổ cái
- ❖ Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung



Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày
- =====> : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- <-----> : Quan hệ đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung.

- ✓ Hằng ngày căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết phải ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ , thẻ kế toán liên quan
- ✓ Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, bảng cân đối phát sinh. Sau khi kiểm toán đối chiếu, đúng số liệu thì ghi trên sổ cái

và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính

- ✓ Theo nguyên tắc, tổng phát sinh Nợ và tổng phát sinh Có trên bảng cân đối phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung

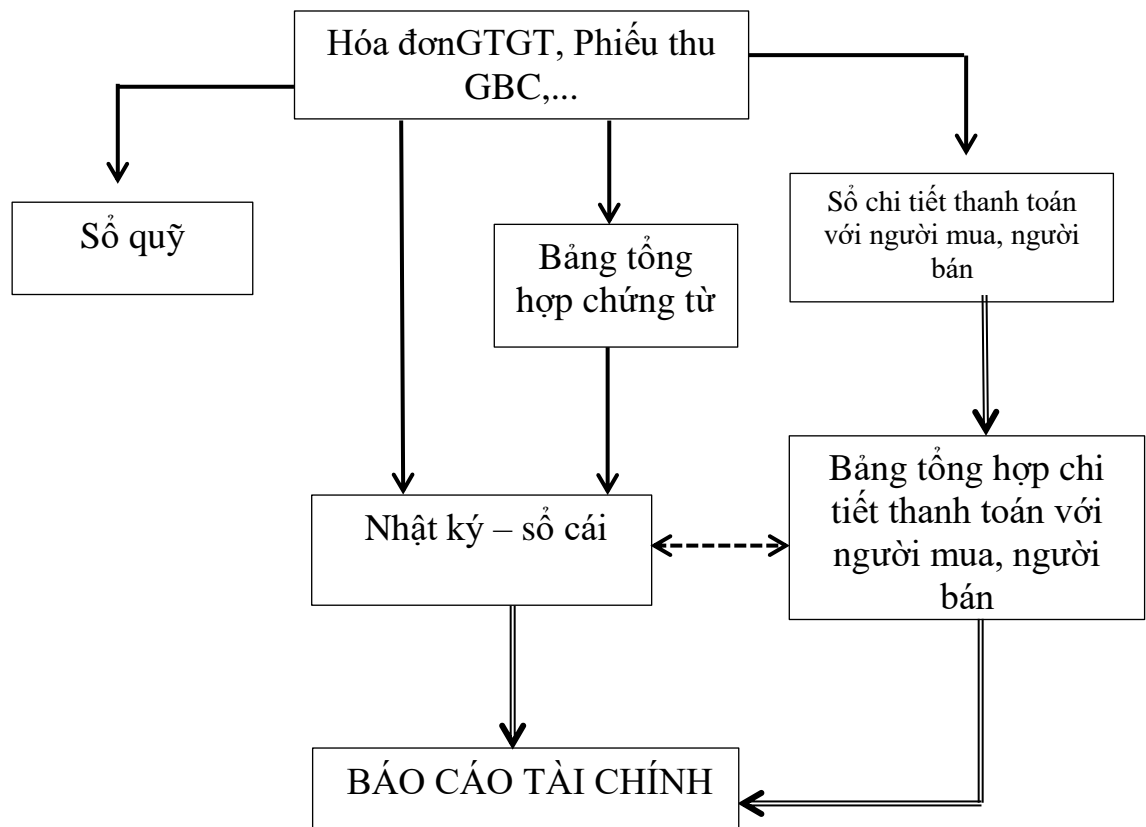
1.1.7.2 Hình thức kế toán Nhật ký sổ cái

Đặc trưng cơ bản của hình thức Nhật ký sổ cái là những nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kế hợp ghi theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế trên cùng quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký sổ cái

Hình thức Nhật ký sổ cái bao gồm:

- ✓ Nhật ký – Sổ cái
- ✓ Sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký sổ cái



Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- ⇒ : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ↔ : Quan hệ đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký –sổ cái.

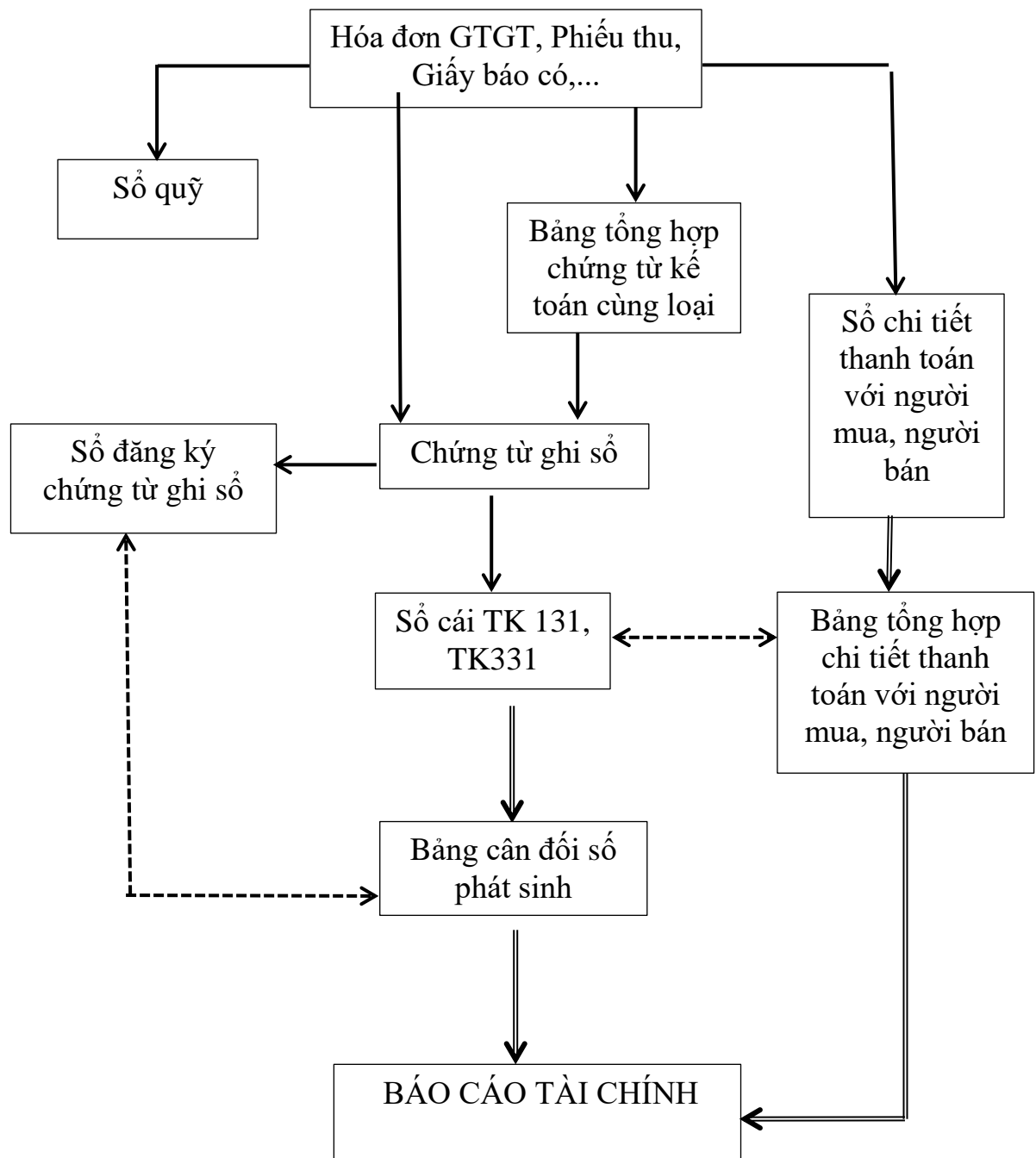
Hàng ngày, kế toán căn cứ những chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng để làm căn cứ ghi sổ, trước hết phải xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào sổ Nhật ký-Sổ cái. Số liệu của các chứng từ được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và phần sổ cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ kế toán cùng loại(Phiếu thu, Phiếu chi, Phiếu nhập,...) phát sinh trong nhiều lần cùng một ngày hoặc định kỳ từ một đến ba ngày. Các chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp kế toán cùng loại sau khi đã ghi vào sổ Nhật ký – Sổ cái, được dùng ghi vào Sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, sau khi kế toán đã phản ánh toàn bộ các chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào Sổ Nhật ký – Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần Sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế của từ đầu quý đến cuối tháng. Căn cứ vào số dư đầu tháng (Đầu quý) và số phát sinh lũy kế trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng (Cuối quý) từng tài khoản ở trên Nhật ký – Sổ cái.

1.1.7.3 Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản của hình thức chứng từ ghi sổ là căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Những chứng từ ghi sổ do kế toán lập lên trên cơ sở từng chứng từ kế toán, bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, cùng nội dung kinh tế

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày
- ====> : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- <-.-.-.-> : Quan hệ đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Hàng ngày, dựa vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào những chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào sổ Cái. Các chứng từ sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi Sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan .

Cuối tháng, kế toán phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên Sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ và tính ra tổng số phát sinh Nợ, tổng số phát sinh Có và số dư của các tài khoản trên sổ Cái. Căn cứ vào sổ Cái để lập bảng Cân đối số phát sinh.

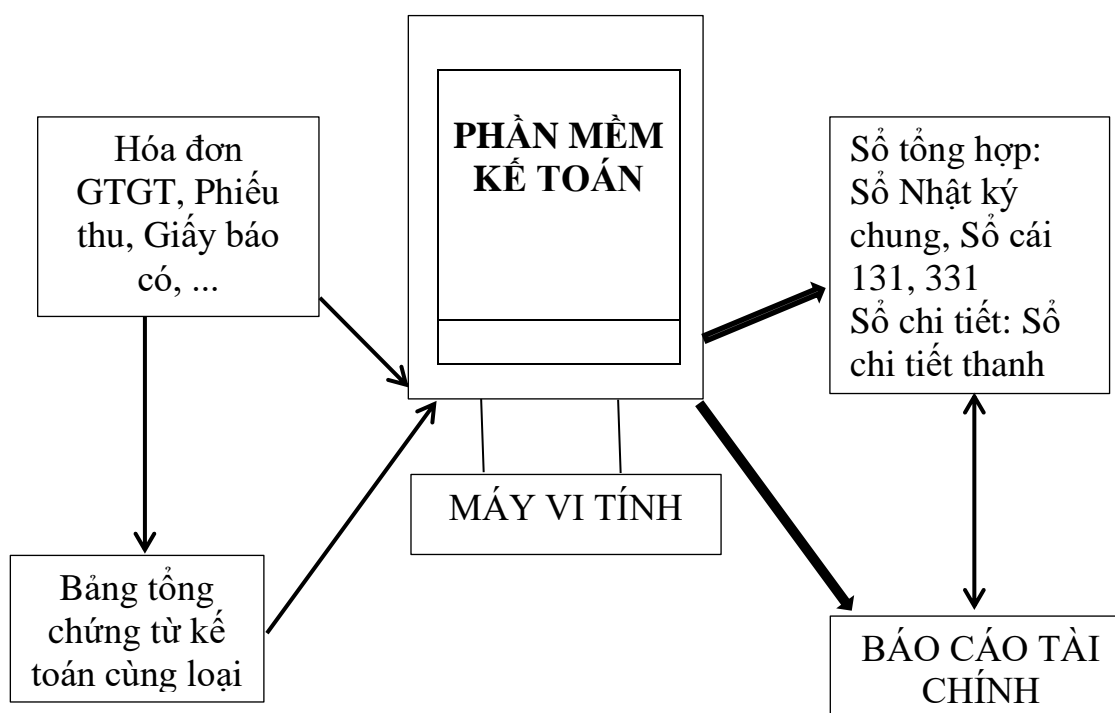
Sau khi đối chiếu đúng với số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

1.1.7.4 Hình thức kế toán máy.

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính.

Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính



Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy

Hàng ngày, kế toán căn cứ những chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Cuối tháng, (hoặc bất kỳ thời điểm nào cần thiết) kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu kiểm tra giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, tính trung thực dựa theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa số kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in giấy.

CHƯƠNG 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH vận tải USB

2.1 Khái quát về công ty TNHH vận tải USB

Tên công ty: Công ty TNHH vận tải USB

Tên giao dịch: HUONG LINH IMEXTRACO

Loại hình hoạt động: Công ty TNHH Một Thành Viên

Mã số thuế: 0201650181.

Địa chỉ: Số 5/16 phố Nguyễn Khoa Dục, Phường Cát Bi, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng

Đại diện pháp luật: Lê Thị Hương

Giám đốc công ty: Lê Tiến Chuẩn

Ngày cấp giấy phép: 03/10/2015

Ngày hoạt động: 03/10/2015 (*Đã hoạt động 4 năm*)

Điện thoại:

Trạng thái: Đang hoạt động

+) Lịch sử hình thành công ty

Công ty TNHH vận tải USB là công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên do ông Lê Tiến Chuẩn mở. Công ty TNHH vận tải USB có tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam, có con dấu riêng, độc lập về tài sản, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước theo quy định của pháp luật, có điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, chịu trách nhiệm hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn điều lệ, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh, được hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính

2.1.1 Đặc điểm sản xuất kinh doanh công ty

Các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của công ty

- ✓ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- ✓ Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô và xe có động cơ khác
- ✓ Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ ô tô và xe có động cơ khác
- ✓ Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy móc khác
- ✓ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.
- ✓ Vận tải hàng hóa đường bộ (Chính)
- ✓ Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- ✓ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

- ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
- ✓ Khai thác đá, cát sỏi, đất sét
- ✓ Sản xuất Bột giấy, Giấy bìa
- ✓ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác

2.1.2 Những thuận lợi, khó khăn công ty trong quá trình hoạt động

Trong quá trình hoạt động của công ty có nhiều thuận lợi nhưng đồng thời có nhiều khó khăn

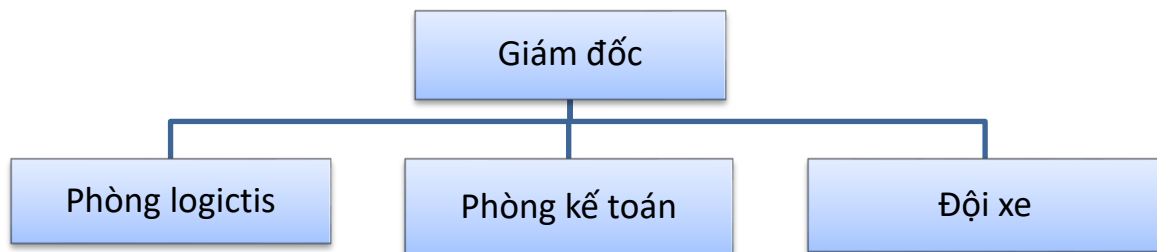
- Thuận lợi:

- + Môi trường làm việc lành mạnh, chuyên nghiệp
- + Cơ sở vật chất tốt
- + Đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao
- + Bộ máy quản lý nhất quán, dễ kiểm tra

- Khó khăn:

+ Do công ty có quy mô và tiềm năng hoạt động còn nhỏ và bị hạn chế nhiều mặt ... Ngoài ra sự cạnh tranh các doanh nghiệp cùng ngành cũng là sự ảnh hưởng lớn đối với công ty.

2.1.3 Cơ cấu tổ chức công ty



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH vận tải USB

Các chức năng bộ phận công ty

✓ Giám đốc

Người phụ trách chung, người đại diện cho toàn bộ công ty trước pháp luật và là người hoạch định kế hoạch, phương hướng hoạt động các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn trong lai. Giám đốc là người kiểm tra đôn đốc các bộ phận để có thể hoàn thành công việc hoàn thành tốt nhất và sửa chữa những sai sót để không bị ảnh hưởng đến những công việc.

✓ Bộ phận logistic

- Phòng logistic sẽ đảm nhận những công việc sau:
- Lập Booking no, tờ khai, phí cơ sở hạ tầng
- Hoạch định, thực hiện, kiểm hàng hóa xuất nhập
- Chuẩn bị những bộ chứng từ hải quan, xin giấy cấp nhận xuất xứ, giấy chứng nhận chất lượng, các công văn,...

Liên hệ với khách hàng, phối hợp với bộ phận hiện trường làm thủ tục thông quan

✓ Phòng kế toán

- Làm tất cả công việc kế toán tài chính doanh nghiệp cho công ty
- Tư vấn cho giám đốc về vấn đề tài chính theo quy định pháp luật
- Chịu trách nhiệm cho các khoản chi của công ty và các khoản thu của khách hàng. Nhận và kiểm tra, lưu trữ các chứng từ về giá bán, đối tượng xuất hóa đơn, xăng dầu,... Báo cáo số liệu cho giám đốc thường xuyên. Tạm ứng cho đội xe cho các trường hợp cần thiết để hoàn thành công việc 1 cách tốt nhất.

✓ Bộ phận lái xe

- Công việc phụ trách vận chuyển hàng hóa để các cảng và bãi trong các hàng về xuất khẩu hoặc nhập khẩu

2.1.3.1 Đặc điểm kinh doanh của công ty

Khi đất nước ngày càng phát triển, nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa ngày càng trở nên phổ biến. Công ty đã chọn vận tải đường bộ và đường thủy để có thể làm cầu nối cho các khách hàng cho việc hàng hóa có thể di chuyển 1 cách tốt nhất

✓ Thị trường vận tải

Các loại dịch vụ công ty bao gồm vận chuyển đường bộ và đường thủy. Với thị trường rộng lớn trong nước và ngoài nước. Hàng hóa công ty vận chuyển thường là máy móc thiết bị phục vụ cho đời sống và sản xuất, lượng khách này chỉ đảm bảo tính ổn định lượng hàng hóa cần vận chuyển trong tháng. Với hàng xuất khẩu, dựa vào N/W (trọng lượng cont) và chiều cao cont để tính các chi phí như sở hạ tầng, ...

Ví dụ: với hàng tạm nhập tái xuất, hàng chuyển khẩu

2,2 triệu đồng / 1container 20feet

4,4tr triệu đồng / 1container 40feet

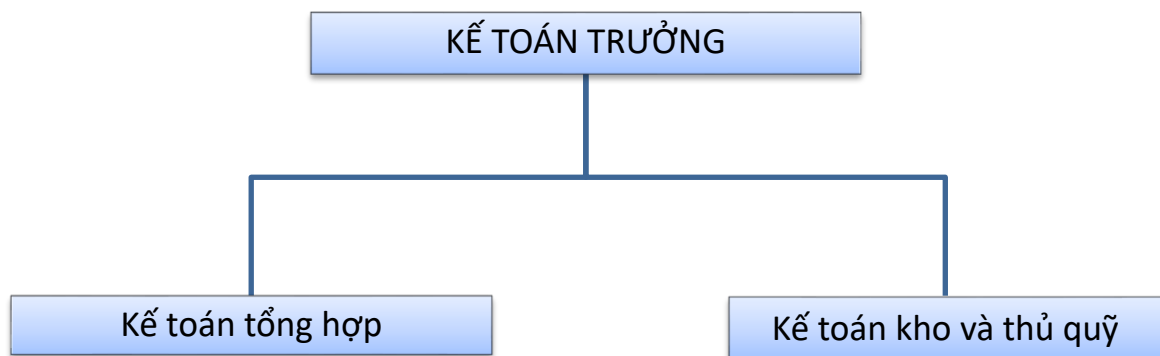
.....

Với đường bộ: Chi phí xăng xe và bộ phận lái xe container được tính với 110% chi phí lương và chi phí nhiên liệu

Công ty cũng áp dụng các chiết khấu cho những khách hàng quen, ưu tiên xử lý những đơn hàng đặc biệt so với các đơn thông thường

2.1.3.2. Đặc điểm công tác kế toán của công ty TNHH vận tải USB

Căn cứ vào đặc điểm bộ máy và đặc điểm của công ty, bộ máy kế toán đã được công ty tổ chức để phân tích hoạt động kinh tế, lưu trữ, giữ nhưng các chứng từ cần thiết.



Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán của công ty TNHH vận tải USB

Để đảm bảo chức năng của mình, phòng kế toán của công ty TNHH vận tải USB gồm 2 thành viên, mỗi thành viên chịu trách nhiệm về 1 phần:

+) Về kế toán trưởng có trách nhiệm thay giám đốc bao quát kiểm tra về tình hình tài chính công ty, kế toán trưởng còn có nhiệm vụ kiểm tra thường xuyên việc ghi chép sổ sách, tổ chức bảo quản lưu giữ các chứng từ quan trọng,...Ngoài ra còn nhiệm vụ nắm bắt những thông tin cần thiết về những đối tác quan trọng trong những lô hàng xuất nhập khẩu nước ngoài, kiểm tra kế toán và chịu trách nhiệm các nghiệp vụ kế toán tài chính của công ty.

+) Về kế toán tổng hợp có nhiệm vụ

Thu thập, xử lý các số liệu kế toán liên quan đến các hoạt động kinh tế phát sinh của doanh nghiệp như: hoá đơn, phiếu thu, chi, phiếu nhập, xuất...Sau đó kiểm tra tính hợp lệ hợp pháp của các chứng từ kế toán liên quan đến các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tiến hành ghi chép vào các sổ sách liên quan.

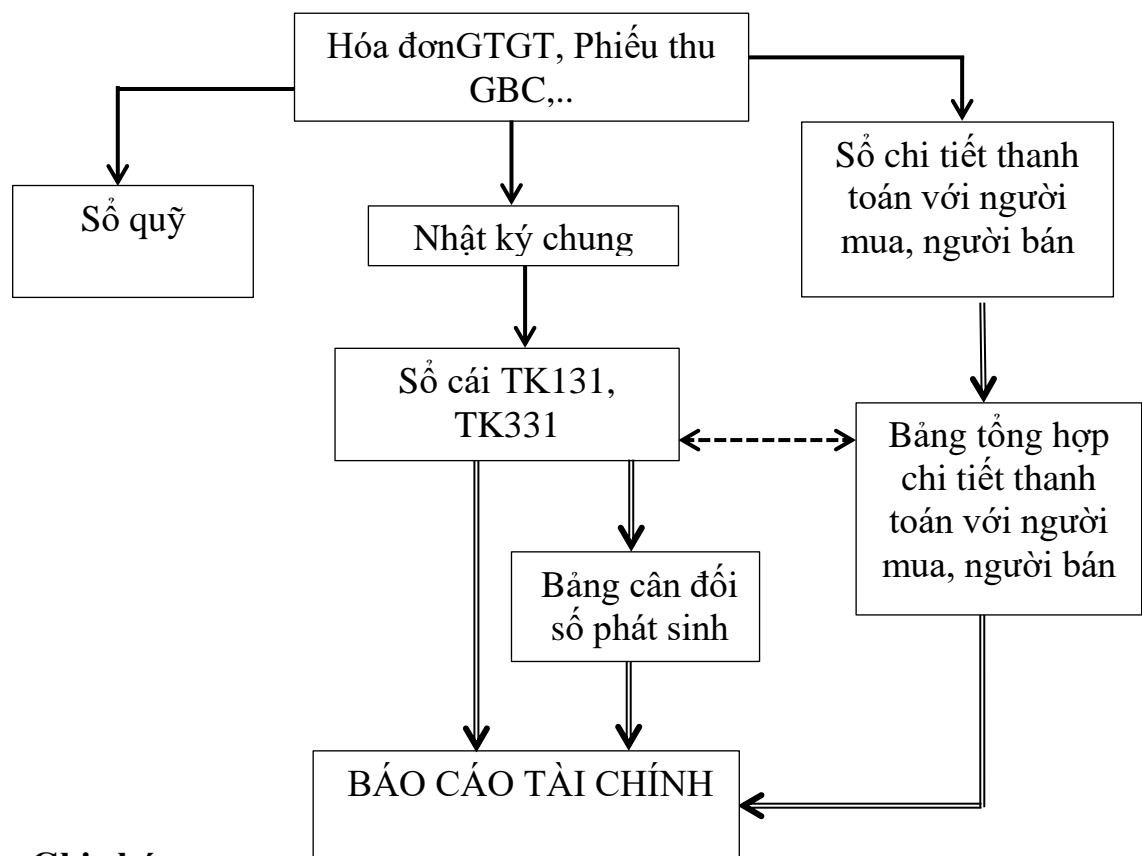
Lập báo cáo tài chính doanh nghiệp

+) Về kế toán kho và thủ quỹ: Có trách nhiệm quản lý thống kê, theo dõi nhập, xuất tồn, đối chiếu, kiểm tra từng loại vật tư, hàng hóa. Hàng tháng phải tiến hành lập báo cáo xuất nhập tồn. Quản lý quỹ, thu chi tiền mặt, kiểm kê, kiểm tra

các sổ quỹ tồn quỹ tiền, phản ánh kịp thời, đầy đủ các số liệu, và những tình hình biến động vốn bằng tiền của công ty

2.1.3.3 Hình thức kế toán, chính sách và phương pháp áp dụng

- Chế độ kế toán áp dụng cho công ty là chế độ kế toán áp dụng theo thông tư 133/2016/TT-BTC.
- Công ty áp dụng niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là: Đồng Việt Nam
- Công ty tính và nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ
- Công ty áp dụng phương pháp tính khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng (khấu hao đều)
 - ✓ Về hình thức ghi sổ kế toán, để tạo sự thuận lợi công ty đã áp dụng theo Thúc nhật ký chung
 - ✓ Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức nhật ký chung



Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày
- ====> : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-----> : Quan hệ đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

- Hằng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp, nên đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.
- Cuối tháng, quý, năm cộng các số liệu ở sổ cái, lập bảng cân đối phát sinh. Sau khi kiểm tra, đối chiếu có khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng phát sinh Có trên sổ nhật ký chung.

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công Ty TNHH vận tải USB

2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công Ty TNHH Vận Tải USB

* Phương thức thanh toán tại công ty TNHH Vận Tải USB

Phương thức thanh toán rất đa dạng, phong phú và phổ biến trong mọi trường hợp. Hiện nay, công ty TNHH Vận Tải USB đang sử dụng 2 phương thức thanh toán: Thanh toán trả ngay và thanh toán trả chậm

* Hình thức thanh toán tại công ty TNHH vận tải USB.

Hình thức thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản đang được áp dụng tại công ty TNHH Vận Tải USB

+ Hình thức thanh toán bằng tiền mặt được doanh nghiệp sử dụng cho các đơn hàng có khoảng tiền dưới 20 triệu đồng.

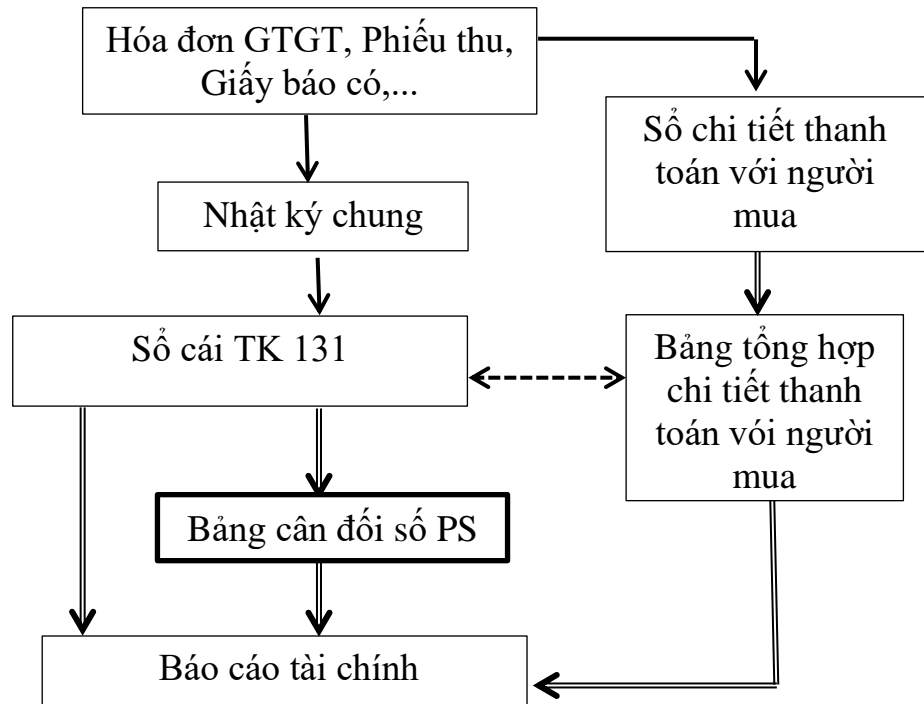
+ Hình thức thanh toán bằng chuyển khoản thường được các doanh nghiệp áp dụng bắt buộc đối với những đơn hàng có giá trị lớn hơn 20 triệu đồng, doanh nghiệp có thể thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng nếu có sự thoản thuận giữa các bên.

2.2.1.1. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công Ty TNHH Vận Tải USB

- Chứng từ sử dụng.
 - + Hóa đơn GTGT
 - + Phiếu thu
 - + Hợp đồng mua bán

- + Giấy báo Có ngân hàng
- Tài khoản sử dụng
 - + Tài khoản 131: Phải thu của khách hàng
- Quy trình hạch toán.

Sơ đồ: Quy trình hạch toán với người mua tại công ty TNHH vận tải USB:



Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày
- ====> : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-----> : Quan hệ đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH vận tải USB

- Hàng ngày, kế toán căn cứ các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi vào sổ . Đầu tiên các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131, 511,... đồng thời kế toán phải căn cứ vào các chứng từ kế toán ghi vào sổ chi tiết của TK131 theo dõi từng khách hàng.
- Cuối kỳ , kế toán cộng các số liệu trên sổ cái để lập Bảng cân đối phát sinh . Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng khách hàng kế toán lập bảng tổng

nợ phải thu khách hàng. Từ bảng tổng hợp chi tiết TK 131 đối chiếu với sổ cái TK 131 để lập các những chỉ tiêu tương ứng trên bảng cân đối kế toán.

Ví dụ 1: Ngày 04/11/2020, theo hóa đơn GTGT số 0001020 vận chuyển hàng cho công ty TNHH công nghệ máy văn phòng KYOCERA.

Nợ TK 131: 21.780.000

Có TK 511: 19.800.000

Có TK 3331: 1.980.000

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0001020 kế toán ghi sổ Nhật ký chung (biểu 2.5). Từ Nhật ký chung ghi sổ cái TK 131 (biểu 2.6)

Ví dụ 2: Ngày 13/11/2020, công ty vận chuyển hàng cho Công ty TNHH Hanoi Viet nam chưa thanh toán.

Nợ TK 131: 34.650.000

Có TK 511: 31.500.000

Có TK 3331: 3.150.000

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0001127 kế toán ghi sổ Nhật ký chung (biểu 2.5). Từ Nhật ký chung ghi sổ cái TK 131 (biểu 2.6)

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0001020**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG****Liên 3: Nội bộ****Ngày 04 tháng 11 năm 2020**

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: 01AA/20P

Số: 0001020

Đơn vị bán hàng: Công TY TNHH vận tải USB.

Mã số thuế: 0201650181.

Địa chỉ: Số5/16,Nguyễn Khoa Dục, Hải An, Hải Phòng

Điện thoại: 02256504080

Số tài khoản.: 1008764289 tại ngân hàng ACB

Họ tên người mua hàng : Nguyễn Duy Đức

Tên đơn vị: Công ty TNHH Công nghệ máy văn phòng KYOCERA.

Mã số thuế: 0201186139

Địa chỉ: Lô đất số 56A, 56B,56C ,Khu đô thị , công nghiệp dịch vụ VSIP Hải phòng

Số tài khoản: 02020509077 tại ngân hàng Vietin Bank

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	Cước vận chuyển hàng hóa nội địa	Cont 40	11	1.800.000	19.800.000
Cộng tiền hàng					19.800.000
Tiền thuế GTGT					1.980.000
Tổng cộng tiền thanh toán					21.780.000

Số tiền viết bằng chữ: .Hai một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT số 0001127**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG****Liên 3: Nội bộ****Ngày 13 tháng 11 năm 2020**

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: 01AA/20P

Số: 0001127

Đơn vị bán hàng: Công TY TNHH vận tải USB

Mã số thuế: 0201650181.

Địa chỉ: Số5/16, Nguyễn Khoa Dục, Hải An ,Hải Phòng.

Điện thoại: 02256504080

Số tài khoản: 1008764289 tại ngân hàng ACB

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Duy Đức

Tên đơn vị: Công ty TNHH HANOI VIETNAM

Mã số thuế: .0107914285

Địa chỉ: Số 42, Biệt thự Hoa viên, Khu đô thị Đặng Xá, Huyện Gia Lâm

Số tài khoản: 01011503047 tại ngân hàng TP bank

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	Cước vận chuyển hàng hóa nội địa	Cont 40	7	4.500.000	31.500.000
Cộng tiền hàng					31.500.000
Tiền thuế GTGT					3.150.000
Tổng cộng tiền thanh toán					34.650.000

Số tiền viết bằng chữ: Ba tư triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Ví dụ 3: Ngày 18/12/2020, Công ty TNHH công nghệ máy văn phòng KYOCERA thanh toán tiền cước vận chuyển theo HĐ 0001020.

Định khoản:

Nợ TK 112: 21.780.000

Có TK 131: 21.780.000

Căn cứ vào Giấy báo có số 143, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (biểu 2.5), từ Nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 131 (biểu 2.6)

Biểu số 2.3: Giấy báo có



NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
Chi nhánh: ACB-PGD TD PLAZA

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 18/12/2020

Mã GDV: NGUYEN THU HANG
Mã KH: 12453
Số: 143

Kính gửi: Công ty vận tải USB

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản: 1008764289

Số tiền bằng số: 21.780.000

Số tiền bằng chữ: Hai một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng

Diễn giải: Công ty TNHH công nghệ máy văn phòng KYOCERA thanh toán tiền cước vận chuyển

Giao dịch
(Ký tên)

Kiểm soát
(Ký tên)

Ví dụ 4: Ngày 28/12/2020, Công ty TNHH HANOI VIETNAM thanh toán tiền cước vận chuyển theo HĐ0001127

Định khoản:

Nợ TK 112: 34.650.000

Có TK 131: 34.650.000

Căn cứ vào Giấy báo có số 151, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (biểu 2.5), từ Nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 131 (biểu 2.6)

Biểu số 2.4: Giấy báo có



NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
Chi nhánh: ACB-PGD TD PLAZA

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 28/12/2020

Mã GDV: NGUYEN THU HANG

Mã KH: 12453

Số: 151

Kính gửi: Công ty vận tải USB

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản: 1008764289

Số tiền bằng số: 34.650.000

Số tiền bằng chữ: Ba tư triệu sáu tám năm mươi nghìn đồng

Diễn giải: Công ty TNHH HANOI VIET NAM thanh toán tiền cước vận chuyển

Giao dịch
(Ký tên)

Kiểm soát
(Ký tên)

Biểu số 2.5: Trích sổ nhật ký chung

Công ty TNHH vận tải USB

Mẫu số 3a- DNN

5/16 Nguyễn Khoa Dụ, Hải An, Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2020

Đơn vị tính: **Đồng**

Ngày tháng Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số Hiệu TK Đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...
10/9	GBC67	10/9	Công ty TNHH Long Vũ thanh toán tiền cước	112 131	37.151.500	37.151.500
...
10/10	GBC98	10/10	Công ty TNHH yusen thanh toán tiền cước	112 131	17.256.500	17.256.500
...
1/11	PT 101	1/11	Công ty TNHH tiếp vận SITC đình vũ thanh toán tiền cước	112 131	19.800.000	19.800.000
...
4/11	HD1020	4/11	Vận chuyển hàng công ty TNHH KYOCERA	131 511 3331	21.780.000	19.800.000 1.980.000
...
13/11	HD1127	13/11	Vận chuyển hàng công ty TNHH Hanoi Viet Nam	131 511 3331	34.650.000	31.500.000 3.150.000
...
18/12	GBC143	18/12	Công ty TNHH KYOCERA thanh toán tiền cước theo HD1020	112 131	21.780.000	21.780.000
...
28/12	GBC151	28/12	Công ty HANOI VIETNAM thanh toán tiền cước	112 131	34.650.000	34.650.000
			CỘNG		4.560.321.451	4.560.321.451

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.6: Trích sổ cái.**Công ty TNHH vận tải USB****Mẫu số 3b- DNN**

5/16 Nguyễn Khoa Dụ, Hải An, Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính

SỔ CÁI

TK 131

Năm 2020

Đơn vị tính: **Đồng**

Ngày tháng Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số Hiệu TK Đối ứng	Số Tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		224.214.56 8	
...
10/9	GBC67	10/9	Công ty TNHH Long Vũ thanh toán tiền cước tháng 8	112		37.151.500
...
10/10	GBC98	10/10	Công ty TNHH yusen thanh toán tiền cước tháng 9	112		17.256.500
...
1/11	PT 101	1/11	Công ty TNHH tiếp vận SITC đình vũ	111		19.800.000
...
4/11	HD1020	4/11	Vận chuyển hàng công ty TNHH KYOCERA	511	19.800.000	
				3331	1.980.000	
...
13/11	HD1127	13/11	Vận chuyển hàng công ty TNHH Hanoi Việt nam	511	31.500.000	
				3331	3.150.000	
...
18/12	GBC143	18/12	Công ty TNHH KYOCERA thanh toán tiền cước theo HD1020	112		21.780.000
...
28/12	GB151	28/12	Công ty HANOI VIETNAM thanh toán tiền cước HD1127	112		34.650.000
...
			CỘNG PS		2.762.123.265	2.543.135.231
			CỘNG		443.202.602	

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.7: Trích sổ chi tiết thanh toán với người mua.

Công ty TNHH vận tải USB
5/16 Nguyễn Khoa Dụ, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số 13- DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

TK131

Năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

Đối tượng: Công ty TNHH công nghệ máy và văn phòng KYOCERA

Ngày tháng ghi sổ	Chợng tở		Di Ồn ghi	Tk Ồi ợng	Sẻ ph, t sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nguy	Sẻ			Ni	Cã	Ni	Cã
			Số dư đầu kỳ				<u>144.567.980</u>	

25/10	25/10	PT124	Công ty TNHH KYOCERA thanh toán tiên cước theo HĐ754	111		3.960.000	140.607.980	

4/11	4/11	HD1020	Vận chuyển hàng công ty TNHH KYOCERA	511	19.800.000		160.407.980	
				3331	1.980.000		162.387.980	

18/12	18/12	GBC143	Công ty TNHH KYOCERA thanh toán tiên cước theo HĐ1020	112		21.780.000	140.607.980	

			CỘNG PS		312.634.910	231.027.121		
			SỐ DƯ CUỐI KỲ				<u>226.175.769</u>	

Người ghi số
(Ký, họ và tên)

Kẻ toán trưởng
(Ký, họ và tên)

Giám đốc
(Ký, họ và tên)

Biểu số 2.8: Trích sổ chi tiết thanh toán với người mua.

Công ty TNHH vận tải USB
5/16 Nguyễn Khoa Dụ, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số 13- DNN
(Ban hành theo Thông tư s133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

TK131

Năm 2020

Đơn vị tính: **Đồng**

Đối tượng: Công ty TNHH Hanoi VietNam

Ngày tháng ghi số	Chợng tồ		Di Ồn ghi	Tk Ồi ồng	Sẻ ph, t sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nguy	Sẻ			Ni	Cã	Ni	Cã
			Số dư đầu kỳ				<u>30.120.000</u>	

13/11	13/11	HD1127	Vận chuyển hàng công ty TNHH Hanoi Viet nam	511 3331	31.500.000 3.150.000		61.620.000 64.770.000	

28/12	28/12	GBC151	Công ty HANOI VIETNAM thanh toán tiền cước HD1127	112		34.650.000	30.120.000	
...
			CỘNG PS		380.114.523	354.000.000		
			SỐ DƯ CUỐI KỲ				<u>56.234.523</u>	

Người ghi số
(Ký, họ và tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)

Giám đốc
(Ký, họ và tên)

Biểu số 2.9: Trích bảng tổng hợp thanh toán với người mua**CÔNG TY TNHH vận tải USB**

5/16 Nguyễn Khoa Dực Hải an, Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Năm 2020

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên khách	Số dư @Cu kú		Phát sinh		Số dư cuối kú	
		Nội	Cả	Nội	Cả	Nội	Cả
...
3	Công ty TNHH Công nghệ máy văn phòng KYOCERA	144.567.980		312.634.910	231.027.121	226.175.769	
4	Công Ty TNHH Hanoi Vietnam	30.120.000		380.114.523	354.000.000	56.234.523	
5	Công ty TNHH tiếp vận SITC đình vũ	0		234.679.000	158.912.000	75.767.000	
...
	Cộng phát sinh	224.214.568		2.762.123.265	2.543.135.231	443.202.602	

Người ghi sổ
(Ký, họ và tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)

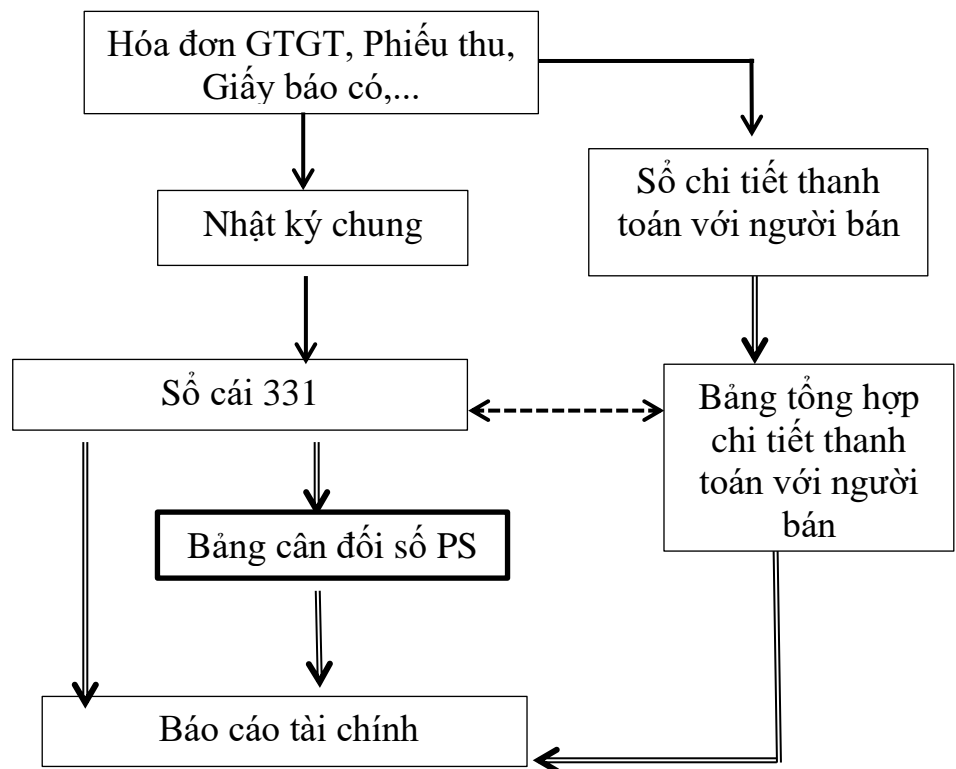
Giám đốc
(Ký, họ và tên)

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công Ty TNHH Vận Tải USB

- * Các chứng từ sổ sách, tài khoản được sử dụng
- Chứng từ
 - + Hóa đơn GTGT.
 - + Giấy ủy nhiệm chi
 - + Hợp đồng mua bán
 - + Giấy báo nợ ngân hàng
- Tài khoản sử dụng
 - + TK 331: Phải trả người bán

Quy trình hạch

Sơ đồ: Quy trình hạch toán với người mua tại công ty TNHH vận tải USB:



Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày
- ====> : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-----> : Quan hệ đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH vận tải USB

Hàng ngày căn cứ vào những chứng từ kế toán đã kiểm tra ghi chép vào sổ Nhật ký chung, đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK331. Sau đó, căn cứ vào các số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 331, TK152,...

Cuối kỳ, cần cộng các số liệu trên sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng nhà cung cấp để lập bảng tổng hợp phải trả cho người bán. Từ những số liệu trên bảng tổng hợp phải trả đối chiếu với sổ cái rồi dùng lập những chỉ tiêu tương ứng trên bảng cân đối kế toán.

Ví dụ 1: Ngày 24/10/2020, Mua xe đầu kéo 750.000.000 (chưa có VAT 10%) tại công ty cổ phần công nghiệp ô tô Hyundai, thuế GTGT 10%

Nợ 211: 750.000.000

Nợ 133: 75.000.000

Có 331: 825.000.000

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0001150, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (biểu 2.15), từ Nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 331 (biểu 2.16)

Ví dụ 2 : Ngày 6/11/2020, công ty mua 3000 lít dầu Diesel 0,5S-II củ công ty TNHH Xăng dầu Mỹ Đức chưa thanh toán

Nợ 152: 46.320.000

Nợ 133: 4.632.000

Có 331:50.952.000

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000126, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (biểu 2.15), từ Nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 331 (biểu 2.16)

Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT số 0001150**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 2: Giao cho khách hàng

Ký hiệu: 01AA/20P

Ngày 24 tháng 10 năm 2020

Số: 0001150

Đơn vị bán hàng: Công TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ HYUNDAI HẢI PHÒNG

Mã số thuế: 0201650181

Địa chỉ: 742 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải phòng

Điện thoại: 0906026299

Số tài khoản: 25611.0073.0005 tại ngân hàng MB Bank

Họ tên người mua hàng: Lê Tiến Chuẩn

Tên đơn vị: Công ty TNHH vận tải USB

Mã số thuế: 02256504080

Địa chỉ: Số5/16, Nguyễn Khoa Dục, Hải An, Hải Phòng

Số tài khoản: 1008764289 tại ngân hàng ACB

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	Xe đầu kéo IVECO-Hongyan	Xe	1	750.000.000	750.000.000
Cộng tiền hàng					750.000.000
Tiền thuế GTGT					75.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán					825.000.000

Số tiền viết bằng chữ: Tám trăm hai mươi năm triệu đồng

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Biểu số 2.11: Biên bản giao nhận TSCĐ

Công ty TNHH vận tải USB
5/16 Nguyễn Khoa Dục, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số 01-TT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

BIÊN BẢN GIAO NHẬN TSCĐ

Ngày 24 tháng 10 năm 2020

Số: 01/BBBG - TSCĐ.

Nợ: 211

Có: 331

Căn cứ quyết định số:01/QĐ-TU ngày 24 tháng 10 năm 2020 của Ban lãnh đạo Công TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ HYUNDAI về việc bàn giao TSCĐ

Ban giao nhận TSCĐ gồm:

Ông/Bà: Lê Duy Long Chức vụ: Phó giám đốc Đại diện bên giao
Ông/Bà: Lê Tiến Chuẩn Chức vụ: Giám đốc Đại diện bên nhận

Địa điểm giao nhận TSCĐ : 5/16 Nguyễn Khoa Dục Hải An, Hải Phòng

Xác nhận việc giao nhận TSCĐ như sau:

STT	Tên, ký hiệu, quy cách (cấp hạng TSCĐ)	Số hiệu TSCĐ	Nước sản xuất (XD)	Năm sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Công suất (điện tích thiết kế)	Tính nguyên giá TSCĐ					
							Giá mua	Chi phí vận chuyển	Chi phí chạy thử	...	Nguyên giá TSCĐ	Tài liệu kỹ thuật kèm theo
1	Xe đầu kéo IVECO-Hongyan			2020	2020		750.000.000				750.000.000	
Cộng	x	x	x	x	x	x					750.000.000	x

Giám đốc bên nhận

Kế toán trưởng bên nhận

Người nhận

Người giao

(Ký, đóng dấu, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.12: Hóa đơn GTGT số 0000126**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 2: Giao cho khách hàng
Ngày 6 tháng 11 năm 2020

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: 01AA/20P

Số: 0000126

Đơn vị bán hàng: Công TY TNHH xăng dầu Mỹ Đức

Mã số thuế: 0201279697

Địa chỉ: Số 2, Hồ đá, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải phòng

Điện thoại: 02253872986

Số tài khoản: 898962381 tại ngân hàng Vietinbank

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Duy Đức

Tên đơn vị: Công ty TNHH vận tải USB

Mã số thuế: 02256504080

Địa chỉ: Số 5/16, Nguyễn Khoa Dục, Hải An, Hải Phòng

Số tài khoản: 1008764289 tại ngân hàng ACB

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	Dầu Diesel 0,05S-II	Lít	3000	15.440	46.320.000
Cộng tiền hàng					46.320.000
Tiền thuế GTGT					4.632.000
Tổng cộng tiền thanh toán					50.952.000

Số tiền viết bằng chữ: Năm mươi triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng.

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Ví dụ 3: 27/11, công ty thanh toán tiền xe cho CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ HYUNDAI bằng chuyển khoản với số tiền: 825.000.000

Nợ 331: 825.000.000

Có 112: 825.000.000

Căn cứ vào giấy báo nợ số 72, kê toán ghi sổ Nhật ký chung (biểu 2.15), từ Nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 331 (biểu 2.16)

Biểu số 2.13: Giấy báo nợ



NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

Chi nhánh: ACB-PGD TD PLAZA

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 27/11/2020

Mã GDV: VU NGOC ANH

Mã KH: 12453

Số: 72

Kính gửi: Công ty vận tải USB

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi có tài khoản của quý khách với nội dung như sau :

Số tài khoản: 1008764289

Số tiền bằng số: 825.000.000

Số tiền bằng chữ: Tám trăm hai mươi năm triệu đồng

Diễn giải: Thanh toán tiền xe cho CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ HYUNDA.

Giao dịch
(Ký tên)

Kiểm soát
(Ký tên)

Ví dụ 4: Ngày 15/12, Thanh toán tiền dầu cho công ty TNHH Xăng dầu Mỹ đức với số tiền là: 50.952.000 bằng chuyển khoản

Nợ 331: 50.952.000

Có 112: 50.952.000

Căn cứ vào giấy báo nợ số 87, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (biểu 2.15), từ Nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 331 (biểu 2.16)

Biểu số 2.14: Giấy báo nợ



NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
Chi nhánh: ACB-PGD TD PLAZA

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 15/12/2020

Mã GDV: VU PHUONG NGOC

Mã KH: 12453

Số: 87

Kính gửi: Công ty vận tải USB

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản: 1008764289

Số tiền bằng số: 50.952.000

Số tiền bằng chữ: Năm mươi triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng

Diễn giải: Thanh toán tiền hàng cho công ty TNHH Xăng dầu Mỹ đức

Giao dịch
(Ký tên)

Kiểm soát
(Ký tên)

Biểu số 2.15: Trích sổ Nhật ký chung

Công ty TNHH vận tải USB **Mẫu số 3a- DNN**
 5/16 Nguyễn Khoa Dụ, Hải An, Hải Phòng (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
 Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
 Năm 2020

Đơn vị tính: **Đồng**

Ngày tháng Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số Hiệu TK Đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...
25/9	HD28	25/9	Thanh toán tiền làm thủ tục hải quan	331 111	3.210.000	3.210.000
...
6/10	HD045	6/10	Thanh toán tiền dầu của công ty TNHH Xăng dầu Mỹ đức	331 112	31.342.000	31.342.000
...
24/10	HD1150	24/10	Mua xe đầu kéo của HYUNDAI	211 133 331	750.000.000 7.500.000	825.000.000
...
6/11	HD126	6/11	Mua dầu của công ty TNHH Xăng dầu Mỹ đức	152 133 331	46.320.000 4.632.000	50.952.000
...
27/11	GBN72	27/11	Thanh toán tiền xe cho Công ty HYUNDAI	331 112	825.000.000	825.000.000
...
15/12	GBN87	15/12	Thanh toán tiền dầu của công ty TNHH Xăng dầu Mỹ đức	331 112	50.952.000	50.952.000
...
			CỘNG		4.560.321.451	4.560.321.451

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.16: Trích sổ Cái**Công ty TNHH vận tải USB**

5/16 Nguyễn Khoa Dụ, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số 3b- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
TK 331
Năm 2020Đơn vị tính: **Đồng**

Ngày tháng Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số Hiệu TK ĐỐI ỨNG	Số Tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			<u>144.614.968</u>
...
25/9	HĐ28	25/9	Thanh toán tiền làm thủ tục hải quan	111	3.210.000	
...
6/10	HĐ045	6/10	Thanh toán tiền dầu của công ty TNHH Xăng dầu Mỹ đức	112	31.342.000	
			
24/10	HD1150	24/10	Mua xe container của HYUNDAI	211		750.000.000
				133		7.500.000
...
6/11	HD126	6/11	Mua dầu của công ty TNHH Xăng dầu Mỹ đức	152		46.320.000
				133		4.632.000
...
27/11	GBN72	27/11	Thanh toán tiền xe cho Công ty HYUNDAI	112	825.000.000	
...
15/12	GBN87	15/12	Thanh toán tiền dầu của công ty TNHH Xăng dầu Mỹ đức	112	50.952.000	
...
			CỘNG PS		1.162.023.215	1.343.035.131
			CỘNG			325.626.884

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.17 : Trích Sổ chi tiết**Công ty TNHH vận tải USB**

5/16 Nguyễn Khoa Dụ, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số 13- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

TK331

Năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

Đối tượng: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ HYUNDAI Hải phòng

Ngày tháng ghi số	Chợg tồ		Di Ồn ghi	Tk @èi ồng	Sè ph, t sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nguy	Sè			Ní	Cã	Ní	Cã
			Số dư đầu kỳ					0
24/10	24/10	HD1150	Mua xe đầu kéo của HYUNDAI	211		750.000.000		750.000.000
				133		7.500.000		825.000.000
27/11	27/11	GBN72	Thanh toán tiền xe cho Công ty HYUNDAI	112	825.000.000			
			CỘNG PS		825.000.000	825.000.000		x
			SỐ DƯ CUỐI KỲ		x	x	x	0

Người ghi số

(Ký, họ và tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ và tên)

Giám đốc

(Ký, họ và tên)

Biểu số 2.18: Trích sổ chi tiết

Công ty TNHH vận tải USB
5/16 Nguyễn Khoa Dụ, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số13- DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

TK331

Năm2020

Đơn vị tính: Đồng

Đối tượng: Công ty TNHH XĂNG DẦU MỸ ĐỨC

Ngày tháng ghi sổ	Chợng tở		Di Ơn ghi	Tk Ời ơng	Sẻ ph, t sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nguy	Sẻ			Ni	Cả	Ni	Cả
			Số dư đầu kỳ					19.500.000

30/10	30/10	HD076	Mua dầu của công ty TNHH Xăng dầu Mỹ đức	152		15.440.000		34.940.000
				133		1.544.000		36.484.000

6/11	6/11	HD126	Mua dầu của công ty TNHH Xăng dầu Mỹ đức	152		46.320.000		82.804.000
				133		4.632.000		87.436.000

15/12	15/12	GBN87	Thanh toán tiền dầu của công ty TNHH Xăng dầu Mỹ đức cho HD 126	112	50.952.000			36.484.000

			CỘNG PS		845.568.000	863.231.000		
			SỐ DƯ CUỐI KỲ					37.163.000

Người ghi sổ
(Ký, họ và tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)

Giám đốc
(Ký, họ và tên)

Biểu số 2.19: Trích bảng tổng hợp thanh toán**CÔNG TY TNHH vận tải USB**

5/16 Nguyễn Khoa Dục, Hải An, Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Năm 2020

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên khách	Số dư @Cu kú		Phát sinh		Số dư cuối kú	
		Nội	Cả	Nội	Cả	Nội	Cả
...
5	Công ty cổ phần công nghiệp ô tô HYUNDAI		0	825.000.000.000	825.000.000.000		0
6	Công ty TNHH Xăng dầu mỹ đức		19.500.000	845.568.000	863.231.000		37.163.000
7	Công ty TNHH đầu tư thương mại Ánh tuyết		14.000.000	231.500.000	243.367.000		25.867.000
...
	Cộng phát sinh		144.614.968	1.162.023.215	1.343.035.131		325.626.884

Người ghi sổ
(Ký, họ và tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)

Giám đốc
(Ký, họ và tên)

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI USB

3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận tải USB

Công ty TNHH vận tải USB hoạt động chính trong lĩnh vực vận tải, sau những năm hình thành và phát triển, cùng sự phấn đấu nỗ lực để phát triển, công ty đã chứng minh được tầm quan trọng để nâng tầm ảnh hưởng với khách hàng trong vận tải. Để được những thành tựu trên có phần góp sức không nhỏ của phòng kế toán trong suốt quá trình công ty phát triển

Trong quá trình học và thực tập tại công ty TNHH vận tải USB, em đã nhận thấy tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán vẫn còn nhưng ưu, nhược điểm như sau

3.1.1 Ưu điểm

- Công ty tổ chức bộ máy gọn nhẹ, đơn giản, phù hợp với tình hình với nhiệm vụ kinh doanh của công ty
- Đội ngũ nhân viên năng động, cẩn thận có trình độ, ham học hỏi, có tinh thần trách nhiệm. Bộ máy lãnh đạo luôn quan tâm các nhân viên trong công ty trong những tình huống khó khăn
- Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung, mọi công việc kế toán đều tập trung tại phòng kế toán của công ty. Tạo điều kiện cho nhân viên dễ dàng trong việc kiểm tra, đối chiếu các số liệu để đảm bảo chính xác tránh sai sót, đồng thời theo dõi kịp thời các hoạt động công ty
- Công ty hiện nay đang áp dụng hình thức sổ Nhật ký chung. Đây là mẫu sổ đơn giản, thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán và thuận tiện cho việc sử dụng ứng dụng công tác kế toán trên máy vi tính và kiểm tra, đối chiếu số liệu kế toán cho từng đối tượng kế toán, vì các nghiệp vụ được ghi theo trình tự theo thời gian. Từ đó có thể cung cấp kịp thời thông tin kế toán nhanh chóng cho doanh nghiệp
- Công ty hiện nay đang sử dụng hệ thống tài khoản theo TT133/2016/TT-BTC. Công ty luôn nhanh chóng bắt kịp những thay đổi mới nhất để cập nhật và thay đổi trong bộ máy kế toán

3.1.2 Nhược điểm

Về cơ bản thì việc tổ chức công tác kế toán nói chung và tổ chức công tác kế toán thanh toán với người bán, người mua tại Công ty TNHH Vận tải USB là đúng theo chế độ kế toán hiện hành tuy nhiên cũng không tránh khỏi một số hạn chế sau

- Hiện nay, công ty vẫn còn một số khách nợ quá hạn, công ty vẫn chưa lập dự phòng phải thu khó đòi, ảnh hưởng đến tình hình tài chính
- Trong công tác kế toán, chiết khấu thanh toán chưa thực sự được áp dụng nhiều với người mua và người bán do công ty chưa quan tâm
- Công ty hiện vẫn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc

3.2 Tính tất yếu phải hoàn toàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán

Nền kinh tế Việt nam nước ta ngày càng hội nhập và phát triển. Đối với các doanh nghiệp đây không chỉ là cơ hội phát triển mà còn là một sự thách thức để có thể học hỏi và vươn lên trong những ngày không xa. Để làm được điều đó, các doanh nghiệp phải không ngừng nỗ lực phấn đấu phát triển. Trong những năm gần đây, nước ta đã không ngừng đẩy mạnh hoàn thiện các chuẩn mực kế toán Việt Nam nhằm giảm bớt khoảng cách khác biệt giữa kế toán Việt Nam với kế toán thế giới, tạo ra các cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển

Vì vậy, công ty cần phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán của mình

3.3 Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán

Để có thể hoàn thiện công tác thanh toán với người mua, người bán tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

- ✓ Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán cần phải đảm bảo cung cấp thông tin cho kế toán kịp thời để có thể phản ánh những hoạt động tài chính của công ty. Điều này rất quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp tới công ty đối với những đối tượng quan tâm. Nếu thông tin không được cung cấp kịp thời hay có sự sai lệch có thể ảnh hưởng xấu đến việc xử lý, những đối tượng quan tâm như ngân hàng, ... nếu không được cung cấp đầy đủ kịp thời có thể khiến công ty mất cơ hội đầu tư để có thể phát triển

✓ Hoàn thiện công tác kế toán phải dựa trên cơ sở các chính sách kinh tế nhà nước và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do bộ tài chính ban hành. Doanh nghiệp cần phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán

thì mọi thông tin kế toán sẽ được thống nhất. Các thông tin này được lập lên từ sự tuân thủ các quy định giúp việc tu thập thông tin kế toán trở lên chất lượng và đảm bảo tính khoa học, tạo điều kiện trong quá trình phân tích, đánh giá, kiểm tra hoạt động

3.4 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận tải USB

*** Giải pháp 1 : Đẩy mạnh chính sách áp dụng chiết khấu thanh toán**

+ Chiết khấu thanh toán: là một biện pháp thúc đẩy việc thu hồi vốn cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để thúc đẩy quá trình thu hồi nợ thì cùng với những biện pháp trên công ty nên áp dụng hạch toán chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn. Sẽ giúp thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

*

+ Cơ sở xây dựng mức chiết khấu thanh toán: Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán cho phù hợp. Mức chiết khấu thanh toán phải lớn hơn mức lãi suất ngân hàng cho vay.

* Hiện nay, công ty chưa thực sự áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán để khuyến khích thanh toán nợ trước hạn. Tạo sự hiệu quả sử dụng vốn và thu hồi vốn nhanh.

* *Phương pháp hạch toán:*

- Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

- Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131,111,112...

Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:

Nợ TK911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính

Năm 2020, doanh nghiệp chủ yếu giao dịch qua tài khoản ACB. Tại thời điểm này lãi suất gửi tiết kiệm ngân hàng là 7,8 % , lãi suất cho vay là 9% / năm

Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng. Doanh nghiệp nên chọn tỉ lệ chiết khấu thanh toán là 8% / năm dựa theo lãi suất ngân hàng ACB

* Cách tính chiết khấu thanh toán

Chiết khấu thanh toán được hưởng = Tổng số tiền thanh toán trước hạn x (Tỷ lệ chiết khấu/360) x Số ngày thanh toán trước hạn

Ví dụ , Ngày 15/2, Vận chuyển hàng cho công ty KYOCERA với số tiền 275.000.000 (đã có VAT)

Ngày 20/2, công ty KYOCERA thanh toán toàn bộ tiền hàng trước hạn (hạn thanh toán muộn nhất 15/3). Kế toán tính phần chiết khấu công ty KYOCERA được hưởng như sau

Tiền chiết khấu = $(8\%/360) \times 25 \times 275.000.000 = 1.527.777$

Nợ TK 635: 1.527.777

Có TK 111: 1.527.777

* **Phương án 2 : Lập dự phòng phải thu khó đòi**

Đối tượng lập dự phòng là các khoản nợ phải thu (bao gồm cả các khoản doanh nghiệp đang cho vay và khoản trái phiếu chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán mà doanh nghiệp đang sở hữu) đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng doanh nghiệp không thu hồi được đúng hạn.

Căn cứ để trích lập dự phòng là dựa vào văn bản pháp luật là thông tư số 48/2019

1. Phải có chứng từ gốc chứng minh số tiền đối tượng nợ chưa trả, bao gồm:

- ✓ Một trong số các chứng từ gốc sau: Hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, cam kết nợ;
- ✓ Bản thanh lý hợp đồng (nếu có)
- ✓ Đối chiếu công nợ; trường hợp không có đối chiếu công nợ thì phải có văn bản đề nghị đối chiếu xác nhận công nợ hoặc văn bản đòi nợ do doanh nghiệp đã gửi (có dấu bưu điện hoặc xác nhận của đơn vị chuyển phát);
- ✓ Bảng kê công nợ;

- ✓ Các chứng từ khác có liên quan (nếu có).
- + Có đủ căn cứ xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:
 - Nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán từ 06 tháng trở lên (tính theo thời hạn trả nợ gốc ban đầu theo hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác, không tính đến thời gian gia hạn trả nợ giữa các bên), doanh nghiệp đã gửi đối chiếu xác nhận nợ hoặc đơn đốc thanh toán nhưng vẫn chưa thu hồi được nợ.
 - Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng doanh nghiệp thu thập được các bằng chứng xác định đối tượng nợ có khả năng không trả được nợ đúng hạn theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.
 - Riêng đối với các khoản nợ mua của doanh nghiệp mua bán nợ (có đăng ký ngành nghề và hoạt động mua bán nợ theo đúng quy định của pháp luật), thời gian quá hạn được tính kể từ ngày chuyển giao quyền chủ nợ giữa các bên (trên cơ sở biên bản đối chiếu công nợ hoặc thông báo bàn giao quyền chủ nợ) hoặc theo cam kết gần nhất (nếu có) giữa doanh nghiệp đối tượng nợ và doanh nghiệp mua bán nợ.

2. Mức trích lập

Đối với khoản nợ quá hạn mức trích lập như sau:

- a. 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm;
- b. 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
- c. 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;

- d. 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên;

+ Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ viễn thông và doanh nghiệp kinh doanh bán lẻ hàng hóa, khoản nợ phải thu cước dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình trả sau và khoản nợ phải thu do bán lẻ hàng hóa theo hình thức trả chậm/trả góp của các đối tượng nợ là cá nhân đã quá hạn thanh toán mức trích lập dự phòng như sau:

- a. 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 tháng đến dưới 6 tháng.
- b. 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 9 tháng.

- c. 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 9 tháng đến dưới 12 tháng.
- d. 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 12 tháng trở lên.
3. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm nếu các khoản nợ phải thu được xác định khó đòi, doanh nghiệp phải trích lập dự phòng theo quy định.
- ❖ Nếu số dự phòng phải trích lập bằng số dư khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở báo cáo năm trước, doanh nghiệp không được trích lập bổ sung thêm
 - ❖ Doanh nghiệp không thực hiện trích lập dự phòng khoản nợ phải thu quá thời hạn thanh toán phát sinh từ khoản lợi nhuận, cổ tức được chia do góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác.
 - ❖ Nếu số dự phòng phải trích lập lớn số dư khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở báo cáo năm trước, doanh nghiệp được trích lập bổ sung số chênh lệch và ghi nhận vào chi phí trong kỳ.
 - ❖ Nếu số dự phòng phải trích lập nhỏ số dư khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở báo cáo năm trước, doanh nghiệp thực hiện hoàn nhập phần chênh lệch và ghi giảm chi phí trong kỳ.
 - ❖ Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng cứ chứng minh các khoản nợ khó đòi nêu trên. Sau khi lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ khoản dự phòng các khoản nợ vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán vào chi phí của doanh nghiệp.
 - ❖ Đối với khoản nợ mua của doanh nghiệp mua bán nợ, căn cứ phương án mua, xử lý nợ và các nguyên tắc trích lập dự phòng tại Thông tư này để thực hiện trích lập dự phòng, số dự phòng được trích lập tối đa bằng số tiền mà doanh nghiệp đã bỏ ra để mua khoản nợ, thời gian trích lập tối đa không quá thời gian tái cơ cấu doanh nghiệp, thu hồi nợ tại phương án mua, xử lý nợ.
 - ❖ Khi trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi của một đối tượng nợ có phát sinh cả nợ phải thu và nợ phải trả, căn cứ biên bản đối chiếu công nợ giữa hai bên để doanh nghiệp trích lập dự phòng trên cơ sở số còn phải thu sau khi đã bù trừ khoản nợ phải trả của đối tượng này.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2020

STT	Tên Công ty	Số tiền nợ	Chưa đến hạn	Đến hạn	Quá hạn	Ghi chú
1	Công ty TNHH phát triển Ngân Thảo	112.216.500			112.216.500	6 tháng 5 ngày
2	Công ty cổ phần 3AE	34.652.500		34.652.500		
3	Công ty TNHH Tân Vĩnh Hưng	21.757.000			21.757.000	8 tháng 16 ngày
...
	Tổng cộng	443.202.602	123.145.000	186.084.102	133.973.500	

BẢNG TÍNH TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

STT	Tên khách hàng	Số tiền nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích	Số Tiền trích
1	Công ty TNHH phát triển Ngân Thảo	112.216.500	6 tháng 5 ngày	30%	33.664.950
2	Công ty TNHH Tân Vĩnh Hưng	21.757.000	8 tháng 16 ngày	30%	6.527.100
	Tổng cộng	133.973.500			40.192.050

Định khoản đối với bảng trích lập dự phòng phải thu khó đòi:

Nợ TK 642: 40.192.050

Có TK 2293: 40.192.050

Phương án 3: Sử dụng phần mềm kế toán

- Kế toán là một quá trình liên quan đến chi tiết. Nó liên quan đến các quy định, luật lệ, thuế và nhiều tính toán phức tạp khác. Chính vì vậy sử dụng phần mềm kế toán là một phương pháp tiết kiệm tối đa, hiệu quả nhất.

- Các chương trình kế toán có độ chính xác rất cao và hiếm khi gây ra lỗi. Sai sót duy nhất doanh nghiệp có thể gặp phải là do nhập dữ liệu và thông tin sai lệch từ đầu và không nắm rõ quy trình hạch toán

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán, công ty lên xem xét và lựa chọn. Em xin giới thiệu một số phần mềm kế toán để công ty xem xét

Phần mềm kế toán VISA-SME.NET 2020

(Giá: 9.900.000)



➤ Ưu điểm

- Là thương hiệu uy tín được hơn 130.000 doanh nghiệp tin tưởng sử dụng, với hơn 25 năm kinh nghiệm và đạt nhiều giải thưởng cao quý
- Giao diện đơn giản dễ sử dụng
- Đáp ứng đầy đủ nghiệp vụ kế toán cho hầu khắp mọi lĩnh vực: Thương mại, dịch vụ, ...
- Tiết kiệm thời gian xử lý công việc, độ chính xác cao: Giảm đến 80% thời gian, 90% sai sót so với làm kế toán theo phương pháp thông thường

- Cập nhật đầy đủ, nhanh chóng, thường xuyên các quy định mới của pháp luật, các biểu mẫu thay đổi (nếu có)

- Nhược điểm :

- Phần mềm đòi hỏi cấu hình máy tính tương đối cao , đảm bảo chương trình chạy mượt

- Phân hệ tính giá thành chưa được nhà sản xuất chú ý phát triển

- Chưa xử lý triệt để vấn đề hoa hồng trong nghiệp vụ xử lý tiền lương

- Khó khăn khi in sổ chi tiết vì sổ chi tiết không được thiết kế tốt như sổ cái

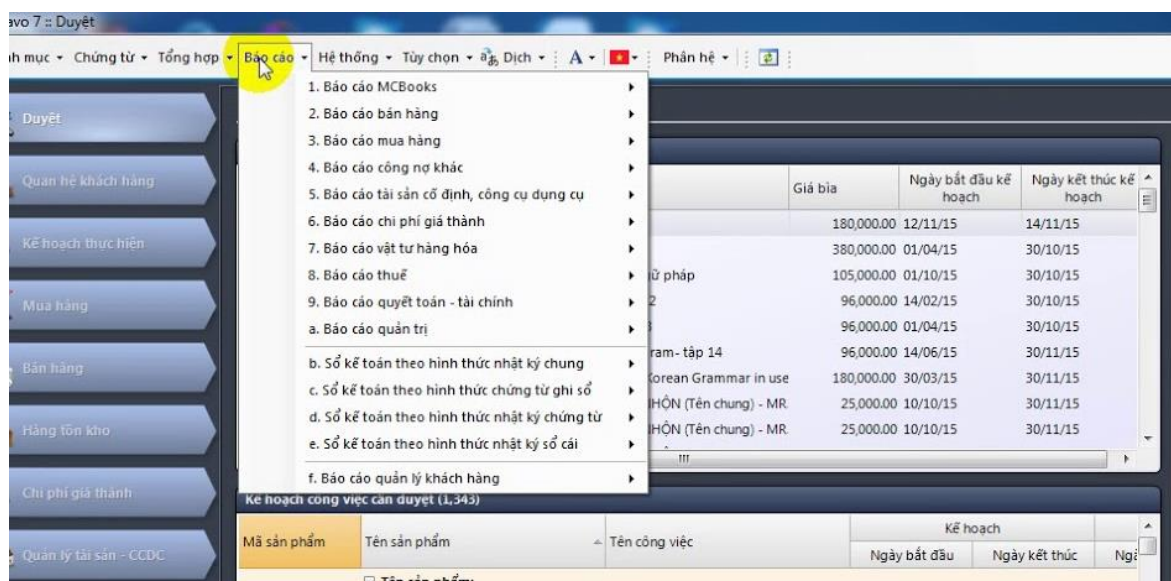
+ Về vấn đề công nợ

Phần mềm có thể giúp kế toán theo dõi được hạn mức công nợ của từng khách hàng trong công ty, hỗ trợ theo dõi. Báo cáo công nợ trên từng khách hàng, tổng công nợ khách hàng, công nợ theo từng nhân viên. Người lãnh đạo có thể theo dõi dễ dàng lịch sự giao dịch, thời hạn nợ, mức hạn nợ,... của từng khách hàng để có thể theo dõi.

Phần mềm kế toán BRAVO

(Giá 32.000.000)

BRAVO là phần mềm kế toán quản trị, được thiết kế hệ thống mở với cấu trúc thiết kế 3 lớp có thể dễ dàng được chỉnh sửa, nâng cấp, mở rộng theo nhu cầu khách hàng. Ngoài ra còn nhiều tính năng ưu việt khác.



Ưu điểm:

- Phần mềm BRAVO triển khai hiệu quả các phân hành thuộc nghiệp vụ kế toán, mang tính quản trị cao.

➤ Cho Phép liên kế dữ liệu số liệu, có chức năng tìm và tự sửa lỗi dữ liệu, tự sao lưu số liệu theo lịch đã lập trước đó.

➤ Tính ổn định chương trình, sự đơn giản và dễ sử dụng, có chức năng cho phép người dùng truy cập dữ liệu cả mạng nội bộ.

➤ Giao diện thân thiện, linh động: Doanh nghiệp có thể linh động tùy chỉnh để tương ứng với nhu cầu cá nhân hay phòng ban

Nhược điểm:

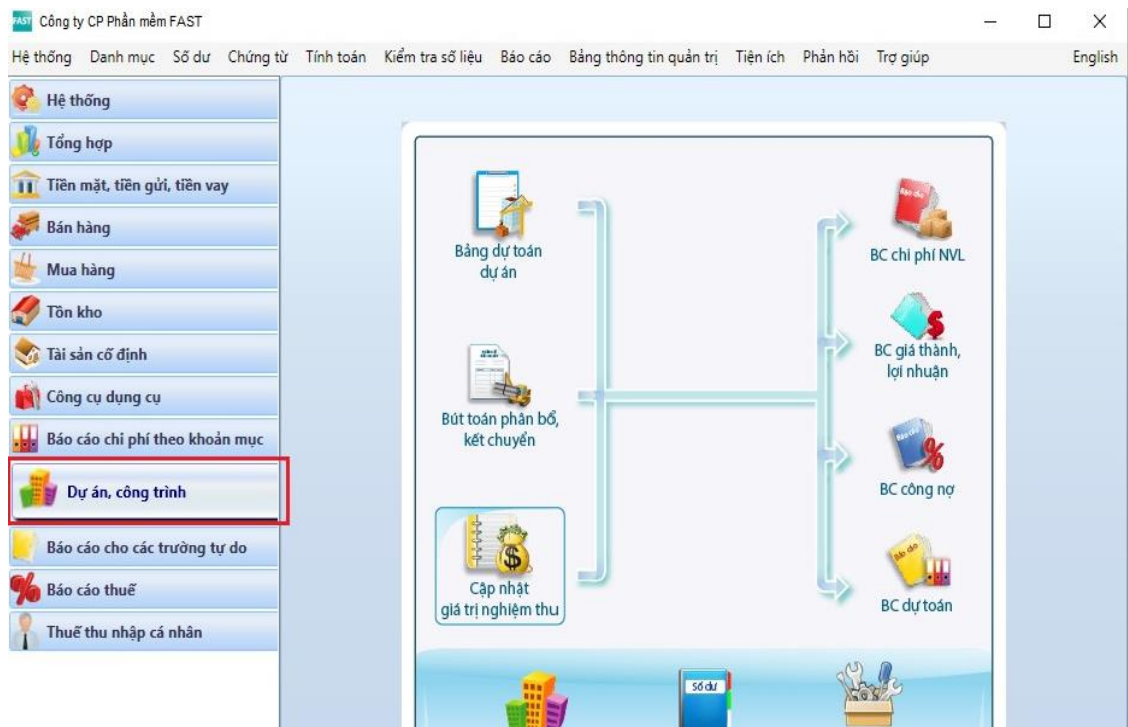
➤ Phần mềm kế toán BRAVO do phần mềm Customize nên giá thành hơi cao hơn các phần mềm đóng gói và chỉ phù hợp với các doanh nghiệp.

➤ Thời gian triển khai dài, vì quá trình triển khai cần thực hiện đến khi đã đáp ứng được đủ các yêu cầu của khách hàng theo hợp đồng.

Phần mềm kế toán FAST

(Giá: 6.500.000)

FAST được phát triển, hoàn thiện liên tục từ năm 1997, hiện nay có hơn 9.500 khách hàng và đã đạt được nhiều giải thưởng khác nhau. Fast là phần mềm dành cho các doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ.



Ưu điểm:

➤ Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Hệ thống đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý.

➤ Tốc độ xử lý nhanh.

- Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel với biểu mẫu đẹp.
- Dễ dàng truy xuất thông tin, đảm bảo tính chính xác.

Nhược điểm:

- Tính bảo mật chưa cao, trong khi thao tác thường xảy ra lỗi nhỏ (không đáng kể).
- Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt Data.

Vì Công ty thuộc doanh nghiệp quy mô nhỏ , công ty có thể chọn một trong hai phần mềm FAST , MISA để sử dụng vì giá cả phù hợp, giao diện dễ sử dụng.

KẾT LUẬN**1. Lý luận:**

Đề tài nêu ra các lý luận cơ bản về kế toán thanh toán với người mua, người bán theo thông tư 133/2016/TT-BTC.

2. Thực tiễn:

Đề tài đã mô tả và phân tích thực trạng của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Vận tải USB một cách khách quan thông qua số liệu năm 2020. Qua quá trình thực tập, em nhận thấy công ty đã cố gắng không ngừng phát huy thế mạnh của mình, dần tạo được uy tín trên thị trường. Tuy nhiên, công ty vẫn còn một số nhược điểm, thiếu sót và sửa chữa. Trong đề tài, nêu những góp ý, kiến nghị để công ty nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.

Hiện tại, công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận tải USB vẫn còn những hạn chế sau:

1. Hiện nay, công ty vẫn còn một số khách nợ quá hạn, công ty vẫn chưa lập dự phòng phải thu khó đòi, ảnh hưởng đến tình hình tài chính
2. Trong công tác kế toán, chiết khấu thanh toán chưa thực sự được áp dụng nhiều với người mua và người bán do công ty chưa quan tâm
3. Công ty hiện vẫn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc

Theo đó, Công ty TNHH Vận tải USB cần một số biện pháp để hoàn thiện những hạn chế trong công tác kế toán nêu trên:

1. Đẩy mạnh chính sách áp dụng chiết khấu thanh toán
2. Lập dự phòng phải thu khó đòi
3. Sử dụng phần mềm kế toán

Do thời gian viết bài có hạn về hiểu biết lý luận và thực tiễn, hơn nữa thời gian thực tập tại công ty TNHH Vận tải USB có hạn nên trong quá trình nghiên cứu, trình bày bài viết này không tránh khỏi sự sai sót. Em rất mong có được sự đóng góp và chỉ bảo của thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Thông tư 133/2016/TT-BTC (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ*, Bộ tài chính
4. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm (2018), *Sổ sách kế toán Công ty*.
5. Các tài liệu khác trên mạng internet.